



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

MỤC LỤC

05	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
06	Giới thiệu
08	Thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc
10	Sơ đồ tổ chức
12	Lãnh đạo các đơn vị
16	Các sự kiện nổi bật năm 2012
18	Hoạt động của HNX
20	Thị trường cổ phiếu niêm yết
26	Thị trường cổ phiếu đăng ký giao dịch (UPCoM)
30	Hoạt động đấu giá
32	Thị trường trái phiếu
36	Hoạt động thông tin thị trường
39	Hệ thống chỉ báo thị trường
42	Hệ thống công nghệ
44	Hoạt động giám sát thị trường
46	Hoạt động quản lý thành viên
48	Hoạt động hợp tác quốc tế
50	Hoạt động xã hội, cộng đồng và sinh hoạt đoàn thể
52	Mục tiêu định hướng hoạt động
55	Định hướng phát triển đến năm 2015
55	Nhiệm vụ trọng tâm năm 2013
56	Chương trình hành động năm 2013
60	Phụ lục
61	Danh sách CTCK thành viên tại thời điểm 31/12/2012
66	Danh sách công ty niêm yết tại thời điểm 31/12/2012
81	Danh sách công ty đăng ký giao dịch tại thời điểm 31/12/2012

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị độc giả,



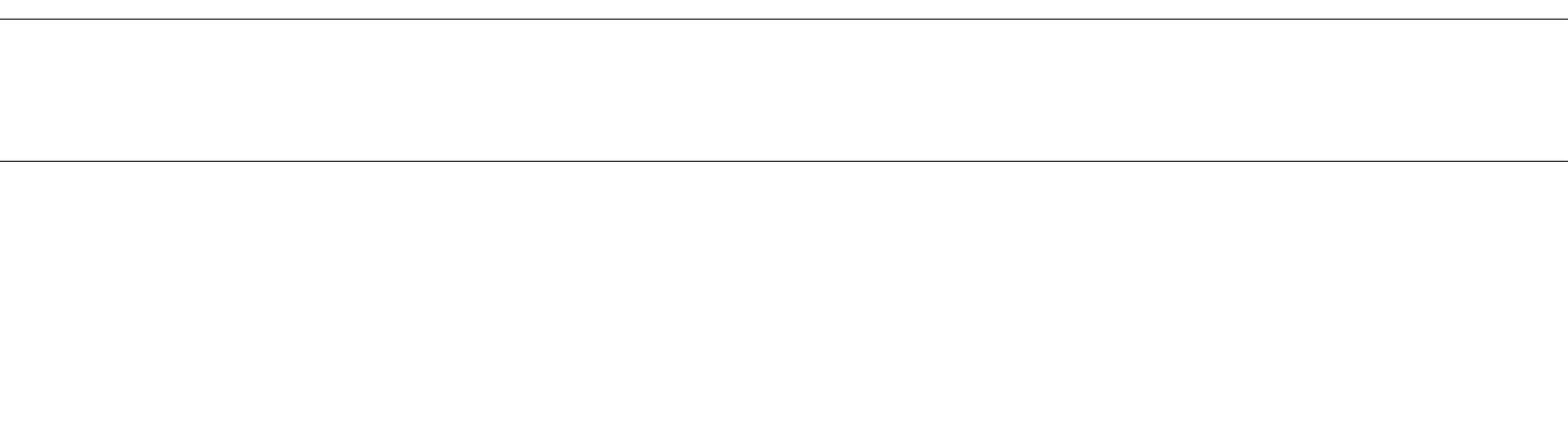
Năm 2012 ghi dấu ấn với hàng loạt những sản phẩm mới được áp dụng trên cả thị trường cổ phiếu và thị trường trái phiếu tại Sở GDCK Hà Nội như: chỉ số HNX 30, hệ thống giao dịch chứng khoán lớn, hệ thống quản lý thông tin công ty (CIMS), hệ thống đấu thầu điện tử, hệ thống giao dịch tín phiếu thứ cấp... Những sản phẩm đó đã bổ sung những tiện ích thiết thực nhất hỗ trợ cho nhà đầu tư và doanh nghiệp tham gia thị trường, góp phần gia tăng thanh khoản, minh bạch, công khai, đồng thời một lần nữa khẳng định năng lực làm chủ công nghệ của Sở GDCK Hà Nội và nỗ lực phát triển cả ba thị trường hiện có một cách toàn diện. Về công bố thông tin, có 245/396 công ty niêm yết đã thực hiện công bố thông tin thông qua CIMS. Khối lượng giao dịch trên thị trường cổ phiếu niêm yết tăng 52,81%, thị trường UPCoM tăng gấp 1,54 lần, giá trị huy động vốn qua thị trường trái phiếu đạt mức kỷ lục với 167.589 tỷ đồng và GTGD trái phiếu trên thị trường thứ cấp gấp 2,3 lần so với năm 2011. Những kết quả đó càng trở nên có ý nghĩa trong bối cảnh thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế trong suốt thời gian qua, góp phần đem lại niềm tin của công chúng đầu tư đối với thị trường.

Bước sang năm 2013, hệ thống giao dịch trái phiếu phiên bản 2, hệ thống giao dịch cổ phiếu phiên bản 5 sẽ chính thức được áp dụng, tiếp tục mở ra giai đoạn mới về hoàn thiện công nghệ giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội, tạo điều kiện đem lại sự thay đổi về chất cho thị trường với những tiêu chuẩn tiệm cận với thông lệ quốc tế. Cùng với nỗ lực phát triển đồng bộ các thị trường hiện có, Sở GDCK Hà Nội cũng đặt ra quyết tâm hoàn thiện nghiên cứu và mở ra các sản phẩm mới, thị trường mới như giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, thị trường các sản phẩm phái sinh, hướng tới sự phát triển toàn diện thị trường chứng khoán Việt Nam, chủ động tham gia một cách hiệu quả vào tiến trình tái cấu trúc thị trường chứng khoán, tái cấu trúc nền kinh tế theo định hướng của Chính phủ. Sở GDCK Hà Nội xin được bày tỏ lòng biết ơn và đánh giá cao sự ủng hộ, hợp tác và hỗ trợ hiệu quả của các đơn vị liên quan, các thành viên thị trường và công chúng đầu tư, tạo điều kiện để Sở GDCK Hà Nội đạt được những mục tiêu quan trọng trên những chặng đường phát triển.

Trân trọng,

Trần Văn Dũng

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc





GIỚI THIỆU



1. Ông **Trần Văn Dũng** - *Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc*

Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Nghiên cứu phát triển - Đại học Saitama (Nhật Bản).

Kinh nghiệm công tác:

1992 - 1997: Công tác tại NHNN Việt Nam.

1997 - 2003: Công tác tại UBCKNN.

2003 - nay: Công tác tại Sở GDCK Hà Nội, từng giữ các chức vụ:

+ Giám đốc Trung tâm GDCK Hà Nội (2003 - 2009),

+ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội (2009 - 2012).



2. Bà **Nguyễn Thị Hoàng Lan** - *Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc*

Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Quan hệ kinh tế quốc tế - Viện Kinh tế Plekhanop (Liên bang Nga).

Kinh nghiệm công tác:

1989 - 1992: Công tác tại NHNN Việt Nam.

1997 - 2007: Công tác tại UBCKNN.

2007 - nay: Công tác tại Sở GDCK Hà Nội, từng giữ các chức vụ:

+ Phó Giám đốc Trung tâm GDCK Hà Nội (2007 - 2009),

+ Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội (2009 - 2012).



3. Ông **Nguyễn Văn Dũng** - *Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc*

Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Thammasat - Thái Lan.

Kinh nghiệm công tác:

1991 - 1997: Công tác tại NHNN Việt Nam.

1997 - 2003: Công tác tại UBCKNN.

2003 - nay: Công tác tại Sở GDCK Hà Nội, từng giữ các chức vụ:

+ Phó Giám đốc Trung tâm GDCK Hà Nội (2003 - 2009),

+ Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội (2009 - 2012).



4. Ông Nguyễn Vũ Quang Trung - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Kinh tế tài chính - Đại học New South Wales - Úc.

Kinh nghiệm công tác:

1996 - 1997: Công tác tại NHNN Việt Nam.

1997 - 2004: Công tác tại UBCKNN.

2004 - nay: Công tác tại Sở GDCK Hà Nội, từng giữ các chức vụ:

+ Trưởng phòng các phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm GDCK Hà Nội (2004 - 2006),

+ Phó Giám đốc Trung tâm GDCK Hà Nội (2006 - 2009),

+ Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội (2009 - 2012).



5. Ông Phạm Dương Linh - Ủy viên HĐQT

Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Học viện công nghệ Châu Á (AIT - Thái Lan).

Thạc sỹ Tài chính quốc tế - Trường Kinh doanh CERAM Sophia Antipolis (Pháp).

Kinh nghiệm công tác:

2003 - 2004: Công tác tại Ngân hàng phát triển Việt Nam.

2004 - 2012: Công tác tại Bộ Tài chính, từng giữ các chức vụ:

+ Phó Trưởng phòng - Vụ Tài chính ngân hàng (2004 - 2007),

+ Trưởng phòng - Văn phòng Bộ Tài chính (2008 - 2012).



6. Ông Nguyễn Anh Phong - Phó Tổng Giám đốc

Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Kinh tế - ĐH Kinh tế Quốc dân.

Kinh nghiệm công tác:

1999 - 2000: Công tác tại UBCKNN.

2000 - nay: Công tác tại Sở GDCK Hà Nội, từng giữ các chức vụ:

+ Trưởng phòng, Giám đốc các phòng nghiệp vụ (2005 - 2011),

+ Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội (2011 - 2012).

BAN KIỂM SOÁT



3



1

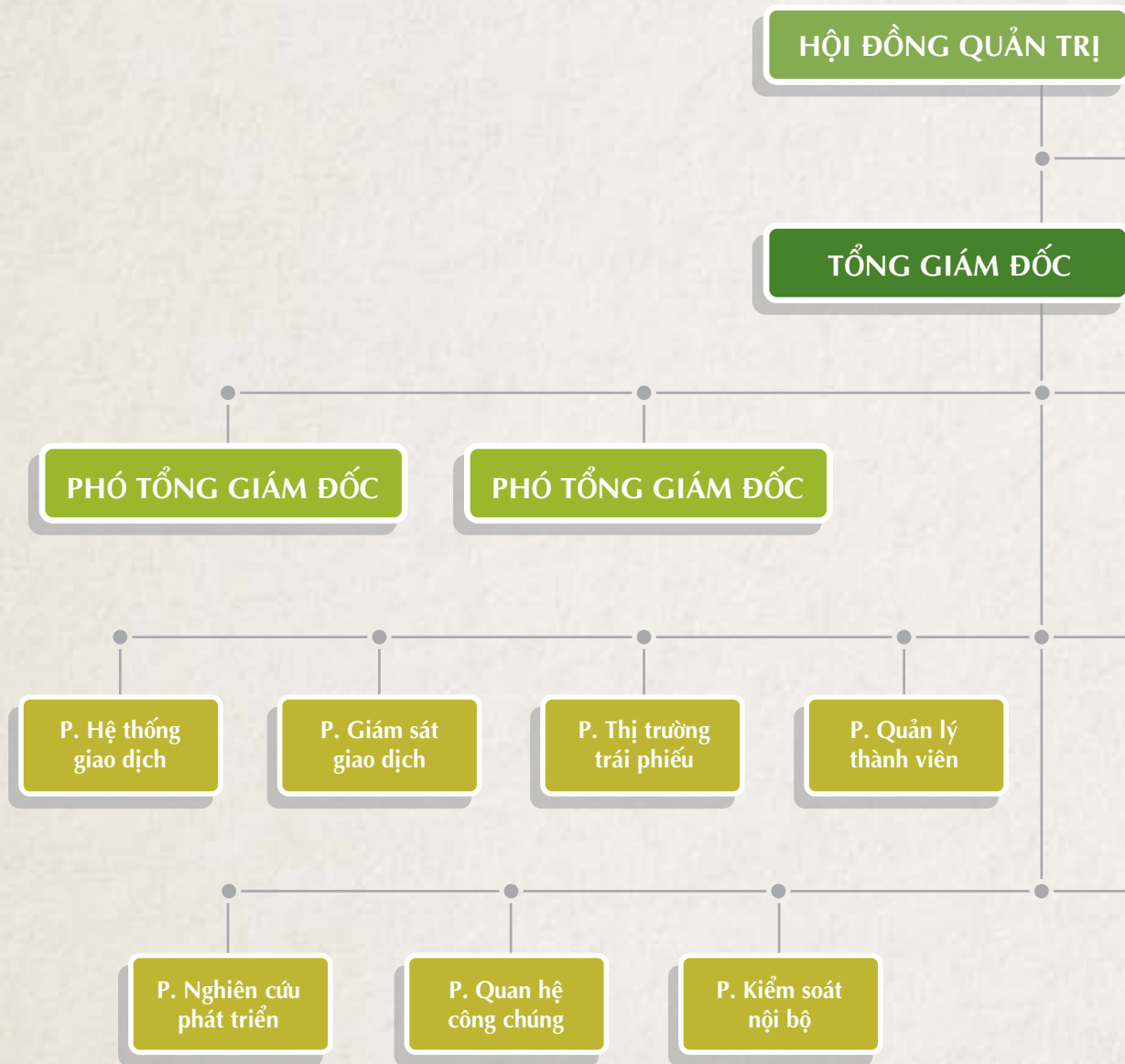


2

1. Ông **Nguyễn Tuấn Anh**
Trưởng Ban Kiểm soát

2. Ông **Đào Việt Cường**
Thành viên

3. Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**
Thành viên



BAN KIỂM SOÁT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Thẩm định
niêm yết

P. Quản lý
niêm yết

P. Thông tin
thị trường

P. Công nghệ
thông tin

Văn phòng

P. Hành chính
Quản trị

P. Nhân sự
Đào tạo

P. Tài chính
kế toán





5



10



15

LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ

1. Ông **Nguyễn Hoàng Linh**
Chánh Văn phòng
2. Bà **Nguyễn Thị Tâm**
Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Tài chính Kế toán
3. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**
Phó Giám đốc Phòng Hành chính Quản trị
4. Bà **Trần Bích Thủy**
Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ
5. Ông **Hà Anh Tuấn**
Giám đốc Phòng Giám sát giao dịch
6. Bà **Vũ Thị Thuý Nga**
Giám đốc Phòng Quản lý niêm yết
7. Bà **Hồ Thị Phương Tú**
Phó Giám đốc Phòng Quan hệ công chúng
8. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**
Giám đốc Phòng Quản lý thành viên
9. Ông **Đỗ Đức Mạnh**
Giám đốc Phòng Công nghệ thông tin
10. Bà **Hoàng Thị Lan**
Giám đốc Phòng Thông tin thị trường
11. Ông **Trần Anh Tuấn**
Giám đốc Phòng Thị trường trái phiếu
12. Ông **Đỗ Văn Tâm**
Giám đốc Phòng Hệ thống giao dịch
13. Ông **Ngô Hiệp Hưng**
Giám đốc Phòng Nhân sự - Đào tạo
14. Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**
Giám đốc Phòng Nghiên cứu phát triển
15. Ông **Đỗ Văn Tuấn**
Giám đốc Phòng Thẩm định niêm yết







16/01

Phối hợp với Kho bạc Nhà nước và Trung tâm LKCK Việt Nam tổ chức đợt hoán đổi trái phiếu đầu tiên nhằm đưa một công cụ mới vào thị trường, góp phần tăng quy mô mã trái phiếu và tăng tính thanh khoản.

30/01

Đồng chí Vương Đình Huệ - Ủy viên TW Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính tới thăm Sở GDCK Hà Nội và đánh công khai trương phiên giao dịch đầu xuân Nhâm Thìn, mở đầu một năm mới cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

05/03

Triển khai kéo dài thời gian giao dịch trên thị trường cổ phiếu niêm yết sang buổi chiều và thay đổi thời gian giao dịch trên thị trường UPCoM, thống nhất thời gian giao dịch cổ phiếu hàng ngày từ 9h00 đến 14h15 (nghỉ giữa giờ từ 11h30 - 13h00).

26/03

Triển khai giao dịch cổ phiếu lô lẻ, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán lô lẻ một cách thuận tiện; đồng thời, áp dụng cách tính giá tham chiếu mới đối với cổ phiếu giao dịch trên thị trường cổ phiếu niêm yết Sở GDCK Hà Nội: bình quân gia quyền của các giá giao dịch theo phương thức khớp lệnh liên tục trong 15 phút cuối của phiên giao dịch.

- 08/05** Tổ chức hội nghị Doanh nghiệp niêm yết năm 2012 nhằm trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý và các doanh nghiệp, chia sẻ và cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khi tham gia thị trường chứng khoán; Khai trương CIMS, hệ thống CBTT tự động từ doanh nghiệp, giúp rút ngắn thời gian và giảm thiểu sai sót trong CBTT.
-
- 09/07** Ra mắt chỉ số HNX 30, là chỉ số giá của 30 cổ phiếu có tính thanh khoản nhất trên thị trường cổ phiếu niêm yết.
-
- 13/07** Phối hợp với Trung tâm LKCK Việt Nam tổ chức Hội nghị thành viên TPCP và Lễ ký kết biên bản thỏa thuận giữa Sở GDCK Hà Nội, Trung tâm LKCK Việt Nam và các tổ chức phát hành nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác phối hợp tổ chức từ đấu thầu, đăng ký lưu ký, niêm yết đến giao dịch TPCP, rút ngắn thời gian từ khi đấu thầu đến khi lên niêm yết và giao dịch.
-
- 06/08** Khai trương hệ thống đấu thầu điện tử, kết nối cơ quan quản lý, tổ chức phát hành, tổ chức thị trường với toàn thể thành viên đấu thầu TPCP.
-
- 24/08** Khai trương hệ thống giao dịch tín phiếu Kho bạc, đánh dấu việc lần đầu tiên sau hơn 17 năm phát hành, tín phiếu Kho bạc được đưa vào giao dịch trên thị trường thứ cấp, góp phần tạo tính thanh khoản cho tín phiếu đồng thời thể hiện sự kết nối công cụ ngắn hạn và dài hạn của TPCP. Cùng ngày cũng diễn ra Lễ Ký kết Biên bản hợp tác 4 bên giữa Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch NHNN Việt Nam, Trung tâm LKCK Việt Nam và Sở GDCK Hà Nội về phối hợp tổ chức công tác phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch tín phiếu Kho bạc.
-
- 1/10** Chính thức áp dụng Hệ thống ngành kinh tế HaSIC (Hanoi Stock Exchange Standard Industrial Classification) đối với các công ty niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội, góp phần hỗ trợ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, nghiên cứu, phân tích trên thị trường chứng khoán, tạo tiền đề xây dựng chỉ số ngành.
-
- 10/10** Ra mắt Cổng thông tin điện tử mới, xây dựng trên công nghệ portal, tích hợp với hệ thống giao dịch, thông tin và hệ thống cơ sở dữ liệu công ty niêm yết, CTCK thành viên giúp cho việc công bố, cung cấp thông tin của Sở được tự động hóa hoàn toàn.
-
- 01/11** Phối hợp với Tổ chức tài chính Quốc tế (IFC) và Sở GDCK Thái Lan (SET) tổ chức Diễn đàn Quản trị công ty với chủ đề “*Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị*”. Diễn đàn này nằm trong chuỗi chương trình đào tạo quản trị công ty do Sở GDCK Hà Nội và IFC phối hợp tổ chức từ năm 2011 nhằm thúc đẩy việc áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt tại các công ty niêm yết.
-
- 30/11** Đăng cai tổ chức Diễn đàn Thị trường mới lần thứ 8 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Nha Trang, Khánh Hòa với chủ đề “*Cải thiện chất lượng của thị trường mới trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương*” với sự tham dự của 16 Sở GDCK khu vực Châu Á.
-
- 12/12** Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với PricewaterhouseCooper Việt Nam (PwC) về hỗ trợ đánh giá và quản lý rủi ro tại Sở GDCK Hà Nội.



HOẠT ĐỘNG CỦA **HNX**



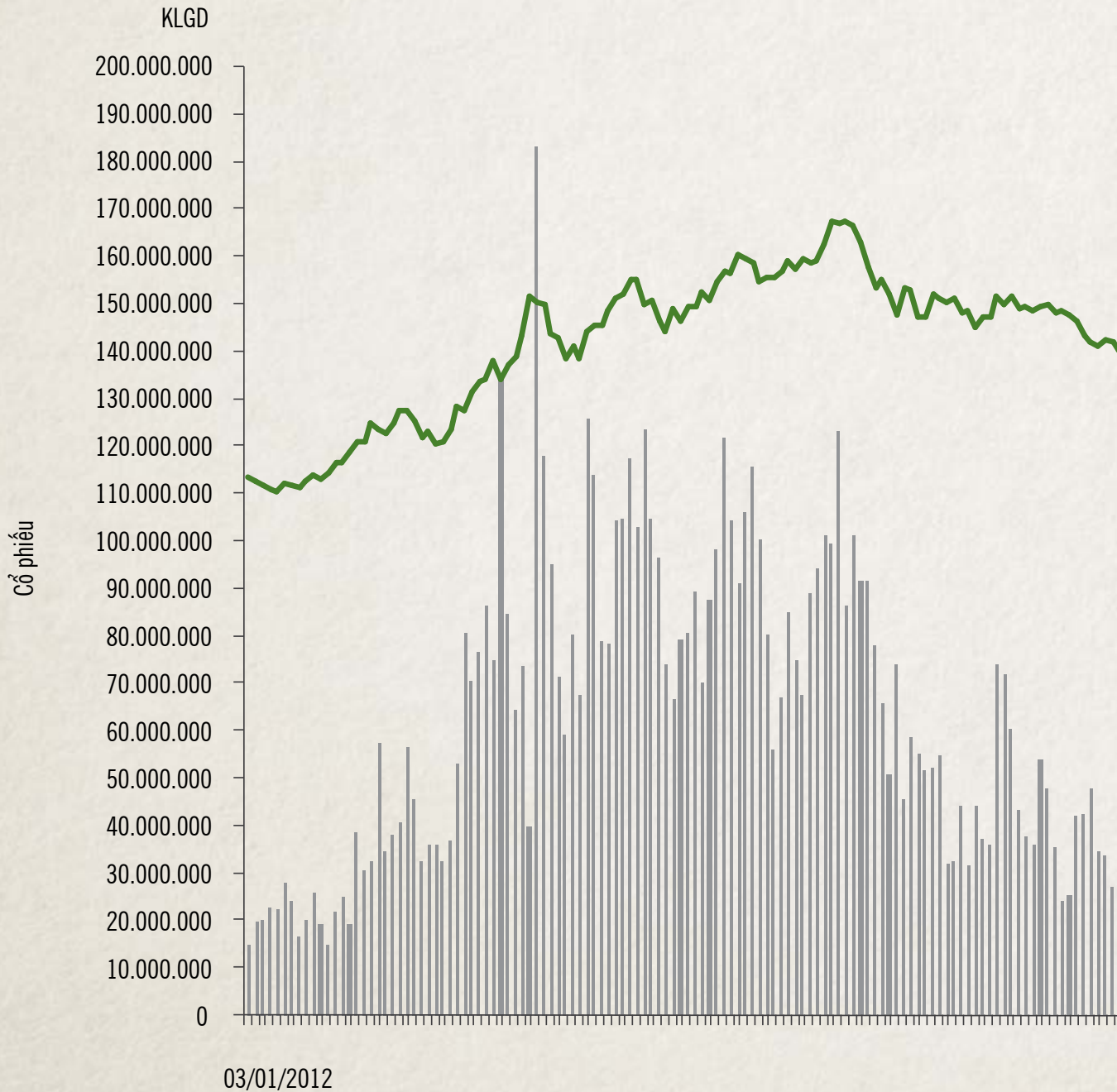


THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi so với năm 2011
I. Quy mô niêm yết					
1	Tổng số lượng công ty niêm yết	công ty	393	396	0,76
2	Tổng khối lượng cổ phiếu niêm yết	cổ phiếu	7.940.653.800	8.553.626.803	7,72
3	Số lượng công ty niêm yết mới	công ty	29	14	(51,72)
4	Khối lượng cổ phiếu niêm yết mới	cổ phiếu	248.596.920	132.096.543	(46,86)
5	Số lượng công ty niêm yết bổ sung	công ty	121	62	(48,76)
6	Khối lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung	cổ phiếu	1.166.756.839	1.002.152.486	(14,11)
7	Số lượng công ty huỷ niêm yết	công ty	3	11	266,67
8	Khối lượng cổ phiếu huỷ niêm yết	cổ phiếu	9.716.960	524.102.724	5293,69
II. Quy mô giao dịch					
1	HNX-Index phiên giao dịch cuối năm	điểm	58,74	57,09	(2,81)
2	HNX-Index cao nhất	điểm	113,40	83,79	(26,11)
3	HNX-Index thấp nhất	điểm	56,70	50,66	(10,65)
4	HNX 30-Index phiên giao dịch cuối năm	điểm	-	107,77	-
5	HNX 30-Index cao nhất	điểm	-	140,33	-
6	HNX 30-Index thấp nhất	điểm	-	91,12	-
7	Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường	cổ phiếu	7.943.573.441	12.138.317.359	52,81
8	Khối lượng giao dịch khớp lệnh liên tục	cổ phiếu	7.051.507.500	11.194.585.400	58,75
9	Khối lượng giao dịch thỏa thuận	cổ phiếu	892.065.941	943.731.959	5,79
10	Khối lượng giao dịch nhóm cổ phiếu HNX 30	cổ phiếu	-	2.776.878.104	-
11	Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường	triệu đồng	95.847.067,85	109.679.474,09	14,43
12	Giá trị giao dịch khớp lệnh liên tục	triệu đồng	84.812.899,09	95.768.507,44	12,92
13	Giá trị giao dịch thỏa thuận	triệu đồng	11.034.168,76	13.910.966,65	26,07
14	Giá trị giao dịch nhóm cổ phiếu HNX 30	triệu đồng	-	22.459.073	-
15	Khối lượng giao dịch mua của nhà đầu tư nước ngoài	cổ phiếu	170.516.903	283.505.568	66,26
16	Khối lượng giao dịch bán của nhà đầu tư nước ngoài	cổ phiếu	141.195.754	228.266.341	61,66
17	Giá trị giao dịch mua của nhà đầu tư nước ngoài	triệu đồng	2.576.140,18	3.710.708	44,04
18	Giá trị giao dịch bán của nhà đầu tư nước ngoài	triệu đồng	1.920.988,56	2.492.135	29,73
19	Khối lượng giao dịch kỷ lục trong năm	cổ phiếu	94.750.133	183.119.077	93,27
20	Giá trị giao dịch kỷ lục trong năm	triệu đồng	1.055.458,76	1.652.588,61	56,58
21	Khối lượng giao dịch bình quân phiên	cổ phiếu	32.030.538,07	48.553.269,44	51,58
22	Giá trị giao dịch bình quân phiên	triệu đồng	386.480,11	438.717,90	13,52
23	Giá trị vốn hoá thị trường tại phiên giao dịch cuối năm	triệu đồng	83.721.034,29	86.543.004,08	3,37
24	Khối lượng giao dịch cổ phiếu lẻ	cổ phiếu	-	443.627	-
25	Giá trị giao dịch cổ phiếu lẻ	triệu đồng	-	4.511	-
III. Thành viên giao dịch cổ phiếu niêm yết					
1	Số lượng CTCK thành viên giao dịch	công ty	102	98	(3,92)

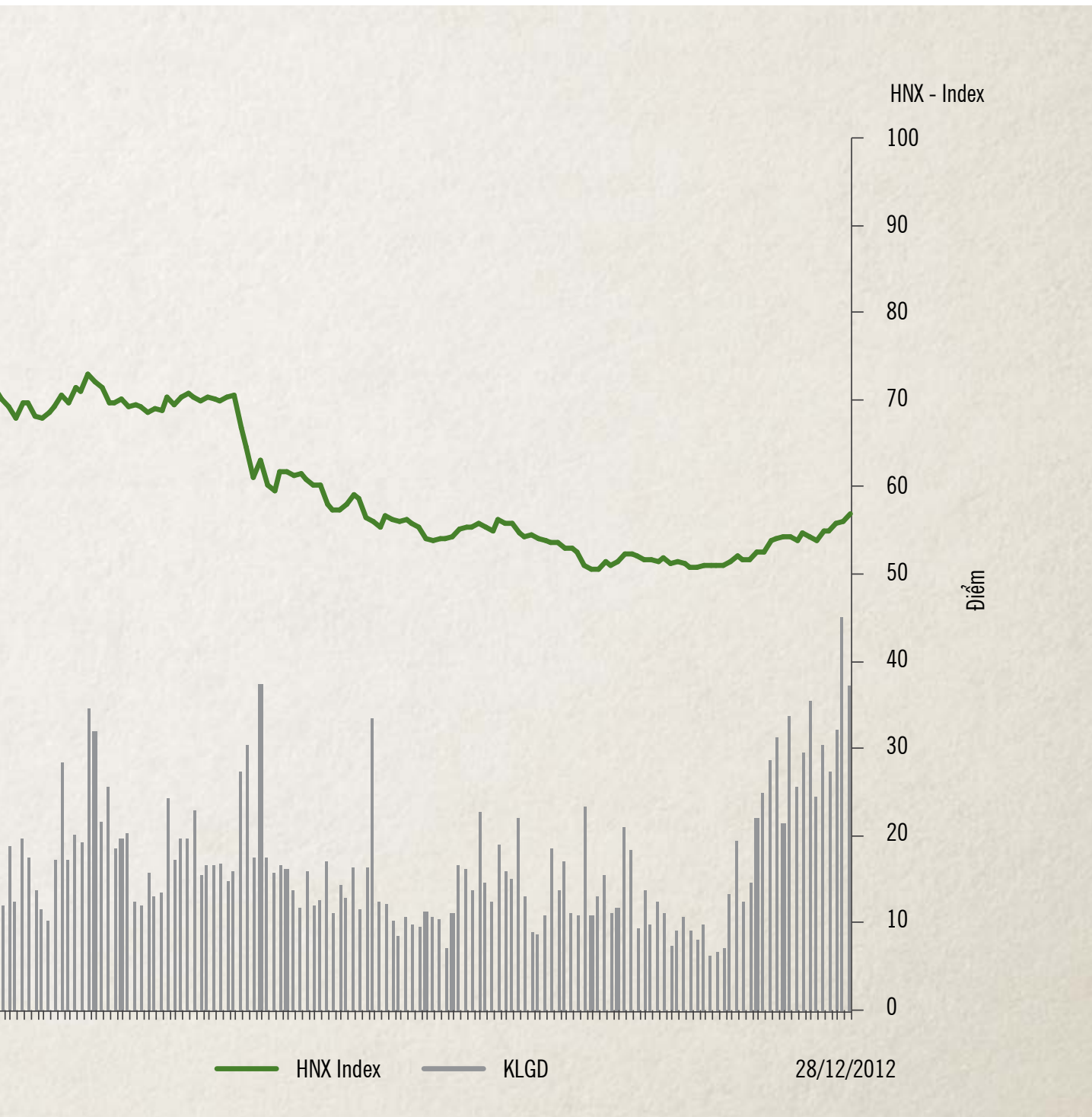
Biểu đồ biến động HNX Index và KLGD năm 2012



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG

Tính đến ngày 28/12/2012, tổng số công ty niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội là 396 công ty với tổng khối lượng niêm yết đạt 8,55 tỷ cổ phiếu, tương ứng với 85.536 tỷ đồng giá trị niêm yết theo mệnh giá (tăng 7,72% so với năm 2011). Trong năm, Sở GDCK Hà Nội đón nhận 14 cổ phiếu mới với tổng khối lượng niêm yết đạt hơn 132 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị niêm yết đạt 1.320 tỷ đồng, trong đó có những công ty có quy mô vốn tương đối lớn như CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (LAS) (vốn điều lệ 540 tỷ đồng), Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam (CTX) (vốn điều lệ 254 tỷ đồng). Năm nay cũng là năm có nhiều công ty hủy niêm yết cổ phiếu, 11 công ty, đáng lưu ý là có cả các trường hợp bị hủy niêm yết cổ phiếu bắt buộc do vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin (SD3 và SME).

Năm 2012 được đánh giá là một năm đầy khó khăn và biến động đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, giao dịch cổ phiếu niêm yết vẫn có những thời điểm diễn ra khá sôi động, nhất là quý II và quý IV. Tổng cộng đã có 12.138 triệu CP được chuyển nhượng với GTGD tương ứng đạt 109.679 tỷ đồng (tăng 52,81% về KLGD và 14,43% về GTGD so với năm 2011).



Tính bình quân KLGD đạt 48,55 triệu CP/phiên, GTGD đạt 438,72 tỷ đồng/phiên. Trong đó, các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất là: PVX, HBB (đã hủy niêm yết), VND, SHB, KLS. Giao dịch của nhóm 5 CP này đạt 4.534 triệu CP, chiếm 37,36% KLGD toàn thị trường.

Góp phần vào sự sôi động của thị trường giao dịch cổ phiếu niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội phải kể đến giao dịch của NĐTNN. Cụ thể khối này đã mua vào 283,51 triệu CP (tăng 66,26% so với năm 2011) và bán ra 228,27 triệu CP (tăng 61,66% so với năm 2011). Các cổ phiếu được NĐTNN quan tâm giao dịch nhiều nhất là PVS, KLS, PVX, VND, DBC.

Sau 250 phiên giao dịch, với 119 phiên tăng, 130 phiên giảm và 1 phiên không có biến động về chỉ số, HNX-Index dừng ở mức 57,09 điểm tại phiên giao dịch ngày 28/12/2012 (giảm 2,81% so với thời điểm đóng cửa năm 2011). Trong năm vừa qua, chỉ số HNX-Index đã thiết lập đáy mới ở mức 50,66 điểm vào phiên giao dịch ngày 06/11/2012 (giảm 10,66% so với mức thấp nhất của năm 2011 là 56,70 vào phiên giao dịch ngày 27/12/2011). Mức cao nhất năm 2012 cũng chỉ đạt 83,79 điểm vào phiên giao dịch ngày 07/05/2012 (giảm 26,11% so với phiên cao nhất năm 2011 là 113,40 điểm vào phiên giao dịch ngày 04/01/2011).

Áp dụng giao dịch cổ phiếu lô lẻ (từ 1 đến 99 cổ phiếu) trên hệ thống giao dịch của Sở GDCK Hà Nội theo phương thức giao dịch thỏa thuận cho phép các nhà đầu tư, CTCK giao dịch cổ phiếu lô lẻ dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng, góp phần gia tăng thanh khoản cho thị trường. Trước đây, giao dịch cổ phiếu lô lẻ chỉ được thực hiện thông qua hình thức thỏa thuận trực tiếp giữa nhà đầu tư với tổ chức phát hành hoặc CTCK nơi nhà đầu tư mở tài khoản. Trong khi đó, thủ tục mua lại cổ phiếu của tổ chức phát hành và thủ tục giao dịch cổ phiếu lô lẻ của các CTCK thường phức tạp và mất nhiều thời gian nên giao dịch lô lẻ gặp nhiều khó khăn và kéo dài. Sau hơn 9 tháng triển khai, khối lượng giao dịch lô lẻ thực hiện qua hệ thống đã đạt mức trên 70% tổng khối lượng giao dịch lô lẻ của toàn bộ cổ phiếu niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội. 258/396 mã chứng khoán niêm yết được giao dịch lô lẻ tại 88/98 CTCK thành viên, với 531 nhà đầu tư mua vào và 3.146 nhà đầu tư bán ra, tổng khối lượng giao dịch đạt 443.627 cổ phiếu tương ứng giá trị 4,5 tỷ đồng. Trong tổng số giao dịch, 40% là giao dịch giữa các nhà đầu tư với nhau, 60% còn lại là giao dịch giữa nhà đầu tư với CTCK và giữa các CTCK với nhau.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NIÊM YẾT

Phân ngành công ty niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội theo hệ thống ngành kinh tế HaSIC (Hanoi Stock Exchange Standard Industrial Classification). Đây là chuẩn phân ngành được Sở GDCK Hà Nội nghiên cứu phát triển dựa trên nền tảng của chuẩn phân ngành quốc tế (ISIC) phiên bản 4 của Liên hiệp quốc, và chuẩn phân ngành kinh tế Việt nam (VSIC) 2007 theo đặc thù của thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây được coi là bước đệm cho việc phát triển các sản phẩm và công cụ đầu tư mới cho thị trường như: chỉ số ngành, chứng khoán phái sinh... cũng như việc hỗ trợ công tác quản lý thị trường của Sở. Sở GDCK Hà Nội cũng kỳ vọng, kết quả phân ngành HaSIC có thể hỗ trợ các nhà đầu tư, thành viên thị trường trong việc ra quyết định và quản lý đầu tư.

Chính thức áp dụng Hệ thống Quản lý Thông tin Công ty (CIMS) để công bố thông tin của các công ty niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội kể từ ngày 08/5/2012. Hệ thống CBTT tự động này được Sở GDCK Hà Nội nghiên cứu phát triển từ năm 2009 và đưa vào thử nghiệm từ năm 2011. Với CIMS, các công ty niêm yết có thể chủ động công bố thông tin, rút ngắn thời gian lưu chuyển thông tin, giảm thiểu sai sót công bố và tiết kiệm chi phí lưu chuyển tin. Tính đến 31/12/2012 đã có 245 công ty niêm yết được chấp thuận công bố thông tin tự động qua CIMS và miễn công bố thông tin bằng văn bản. Theo kết quả khảo sát “Đánh giá sử dụng hệ thống CIMS” đối với các công ty đã sử dụng CIMS do Sở GDCK Hà Nội tiến hành trong năm 2012, 80% công ty được hỏi đã đánh giá cao tính năng của hệ thống, giao diện thân thiện với người sử dụng. Với kết quả khảo sát này, trong thời gian tới, Sở GDCK Hà Nội dự kiến mở rộng triển khai đến toàn bộ các công ty niêm yết và công ty ĐKGD.

Các chương trình đối với doanh nghiệp niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội

Ngày 8/5/2012, Sở GDCK Hà Nội đã tổ chức Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết năm 2012 với sự tham dự của Lãnh đạo UBCKNN và đại diện lãnh đạo của gần 400 công ty niêm yết. Đây là chương trình được Sở GDCK Hà Nội tổ chức thường niên nhằm tăng cường trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý và các công ty niêm yết, giải đáp thắc mắc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của công ty khi tham gia thị trường.

Nhằm nâng cao ý thức tuân thủ quy định về quản trị công ty và thúc đẩy việc áp dụng các thông lệ tốt, trong năm, Sở GDCK Hà Nội đã tổ chức các chương trình đưa công ty niêm yết khảo sát, giao lưu và học hỏi về quản trị công ty tại những nơi có nền tảng quản trị công ty tốt như Thái Lan, Đài Loan. Chương trình đã nhận được sự ủng hộ và đánh giá cao từ phía các đơn vị tham gia.

Tiếp nối chương trình đào tạo quản trị công ty, Sở GDCK Hà Nội phối hợp với IFC và Sở GDCK Thái Lan tổ chức diễn đàn với chủ đề “Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị”. Nội dung năm nay tập trung xoay quanh các vấn đề về cơ cấu thành viên HĐQT, đặc biệt là vai trò thành viên HĐQT độc lập; đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT. Diễn đàn đã thu hút sự quan tâm của đông đảo các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty niêm yết, công ty đại chúng lớn.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI TRÊN THỊ TRƯỜNG

Điều kiện niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội (theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP)

- Có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 30 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Có ít nhất 01 năm hoạt động dưới hình thức CTCP tính đến thời điểm đăng ký niêm yết (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa gắn với niêm yết);
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm gần nhất tối thiểu là 5%; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm; không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký niêm yết; tuân thủ các quy định pháp luật về kế toán BCTC;
- Tối thiểu 15% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa).

Thời gian giao dịch

Sáng: từ 09h00 - 11h30, Chiều: từ 13h00 - 14h15.

Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo Bộ Luật Lao động.

Cách tính giá tham chiếu

Giá tham chiếu cho một cổ phiếu được xác định là mức giá bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục trong 15 phút cuối cùng của thời gian giao dịch của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

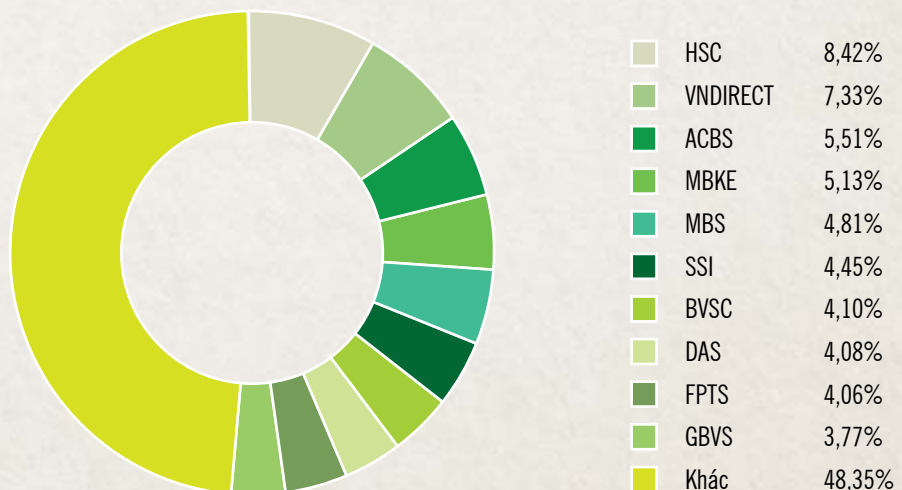
Hình thức thanh toán và thời gian thanh toán

Hình thức thanh toán đa phương, với thời gian thanh toán T+3.

5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất trên thị trường cổ phiếu niêm yết 2012

TT	Mã CK	KLGD (CP)	GTGD (đồng)	Tỷ lệ KLGD (%)	Tỷ lệ GTGD(%)
1	PVX	1.038.237.171	8.040.910.385.620	8,55	8,39
2	HBB	1.028.582.711	6.363.074.613.000	8,47	6,64
3	VND	944.390.849	8.595.442.229.716	7,78	8,97
4	SHB	761.864.866	3.911.221.019.896	6,28	4,08
5	KLS	761.482.906	6.861.631.433.422	6,27	7,16

Biểu đồ thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết (theo giá trị giao dịch)



Ngày 8 tháng 5 năm 2012



LỄ KHAI TRƯƠNG GIAO DỊCH
MANG SẢN PHẨM VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
ĐÃ CHỨNG KHOÁN: K

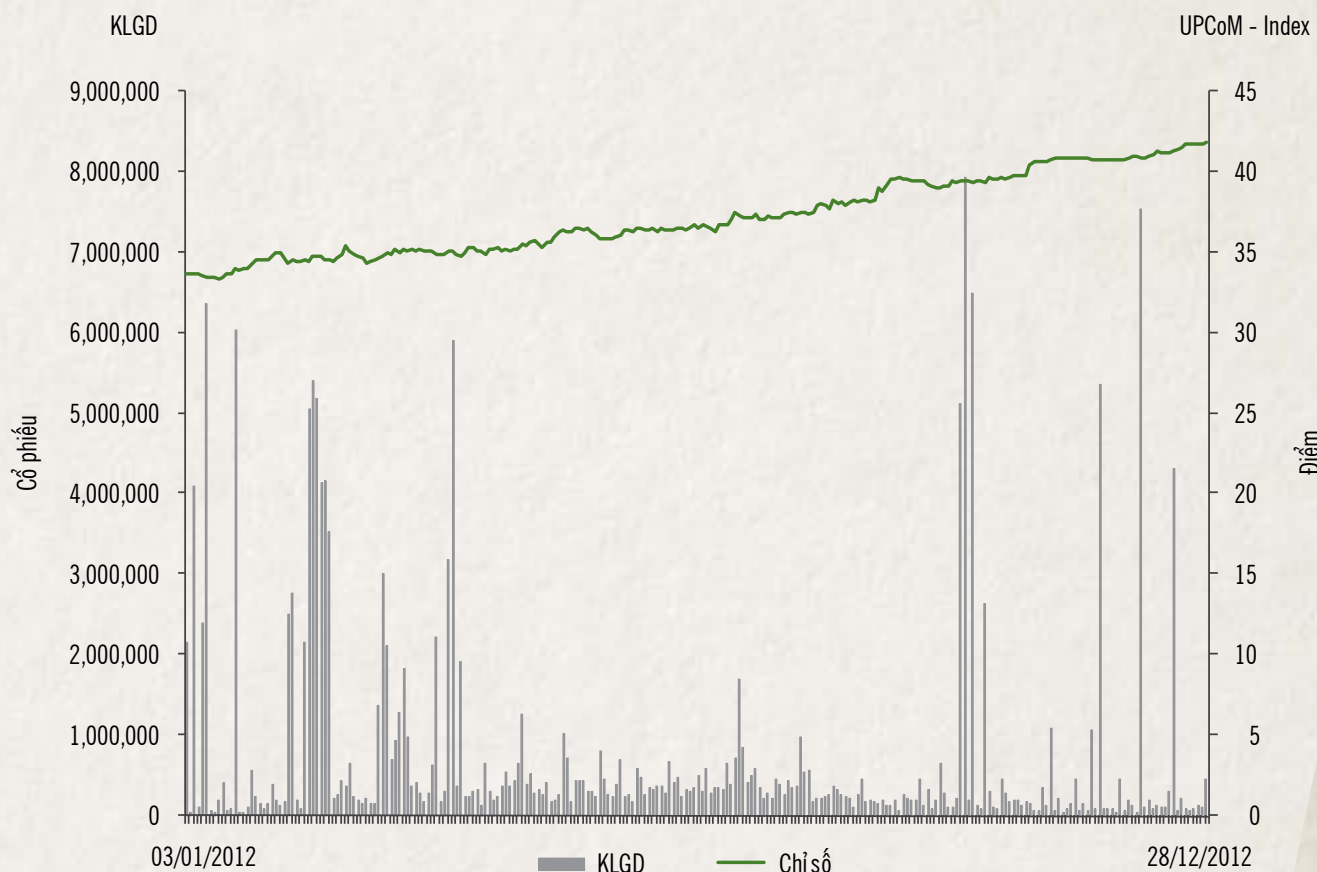


THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH (UPCoM)

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi so với năm 2011
I. Quy mô đăng ký giao dịch					
1	Tổng số lượng công ty đăng ký giao dịch	công ty	131	132	0,76
2	Tổng khối lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch	cổ phiếu	1.762.376.728	1.960.663.660	11,25
3	Số lượng công ty đăng ký giao dịch mới	công ty	15	7	(77,42)
4	Khối lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch mới	cổ phiếu	658.347.317	66.662.403	(89,87)
5	Số lượng công ty đăng ký giao dịch bổ sung	công ty	15	20	33,33
6	Khối lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung	cổ phiếu	25.104.115	162.521.904	547,39
7	Số lượng công ty huỷ đăng ký giao dịch	công ty	8	6	(25,00)
8	Khối lượng cổ phiếu huỷ đăng ký giao dịch	cổ phiếu	82.160.899	30.855.750	(62,44)
II. Quy mô giao dịch					
1	UpCoM-Index phiên giao dịch cuối cùng trong năm	điểm	33,76	41,81	23,84
2	UpCoM-Index cao nhất	điểm	45,82	41,81	(8,75)
3	UpCoM-Index thấp nhất	điểm	28,76	33,31	15,82
4	Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường	cổ phiếu	119.943.631	185.481.196	54,64
5	Khối lượng giao dịch khớp lệnh liên tục	cổ phiếu	37.097.850	47.535.500	28,14
6	Khối lượng giao dịch thỏa thuận	cổ phiếu	82.845.781	137.945.696	66,51
7	Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường	triệu đồng	2.280.259	5.065.137	122,12
8	Giá trị giao dịch khớp lệnh liên tục	triệu đồng	292.962	293.892	0,32
9	Giá trị giao dịch thỏa thuận	triệu đồng	1.987.297	4.771.244	140,08
10	Khối lượng giao dịch mua của nhà đầu tư nước ngoài	cổ phiếu	3.019.800	2.696.700	(10,69)
11	Khối lượng giao dịch bán của nhà đầu tư nước ngoài	cổ phiếu	1.320.700	1.538.728	16,50
12	Giá trị giao dịch mua của nhà đầu tư nước ngoài	triệu đồng	49.420,82	38.355,04	(22,39)
13	Giá trị giao dịch bán của nhà đầu tư nước ngoài	triệu đồng	12.937,96	22.949,92	77,38
14	Khối lượng giao dịch kỷ lục trong năm	cổ phiếu	28.367.905	7.925.300	(72,06)
15	Giá trị giao dịch kỷ lục trong năm	triệu đồng	440.923	314.254	(28,73)
16	Khối lượng giao dịch bình quân phiên	cổ phiếu	483.644	741.925	53,40
17	Giá trị giao dịch bình quân phiên	triệu đồng	9.194	20.260	120,36
18	Giá trị vốn hoá thị trường tại phiên giao dịch cuối năm	triệu đồng	22.663.598	28.868.424	27,38
III. Thành viên giao dịch UPCoM					
1	Số lượng CTCK thành viên giao dịch	công ty	92	88	(4,34)

Biểu đồ biến động UPCoM Index và KLGD năm 2012



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG

Mặc dù thị trường UPCoM năm 2012 không ghi nhận sự phát triển đột biến song cũng có ghi nhận sự tăng trưởng về quy mô và tính thanh khoản. Số lượng công ty ĐKGD trên UPCoM tại thời điểm 31/12/2012 là 132 công ty với giá trị ĐKGD đạt 19.606 tỷ đồng, tăng 11,25% so với năm 2011. Có 7 công ty đại chúng ĐKGD mới với tổng giá trị ĐKGD tương ứng hơn 666,6 tỷ đồng, trong đó có những công ty có quy mô vốn lớn như CTCP Vận tải Biển và Bất động sản Việt Hải (VSP) vốn điều lệ hơn 380 tỷ đồng.

Đặc biệt, thanh khoản của UPCoM tăng đáng kể trong năm 2012. KLGD bình quân phiên đạt 0,74 triệu cổ phiếu, tăng 53,4%, và GTGD bình quân phiên đạt 20,26 tỷ đồng, tăng 120,36% so với năm 2011. Đây là một xu hướng tích cực để Sở GDCK Hà Nội, cơ quan quản lý tập trung nghiên cứu, có những giải pháp cải thiện thị trường, thu hút hơn sự quan tâm của nhà đầu tư.

Thực tế, nếu so với thời điểm cuối năm 2009 khi thị trường UPCoM mới đi vào hoạt động, thị trường đã đạt được sự phát triển đáng kể về quy mô và thanh khoản, với số lượng doanh nghiệp ĐKGD gấp 3,9 lần, giá trị vốn hóa thị trường gấp 6,8 lần, từ 4.269 tỷ đồng lên 28.868 tỷ đồng, và KLGD bình quân phiên cũng gấp 2,5 lần tại thời điểm 31/12/2012. Tuy nhiên, thị trường UPCoM chưa phát huy hết được hiệu quả do việc thực thi luật chưa triệt để, cơ chế giao dịch cần phải cải tiến hơn nữa để khuyến khích doanh nghiệp lên ĐKGD trên thị trường UPCoM.

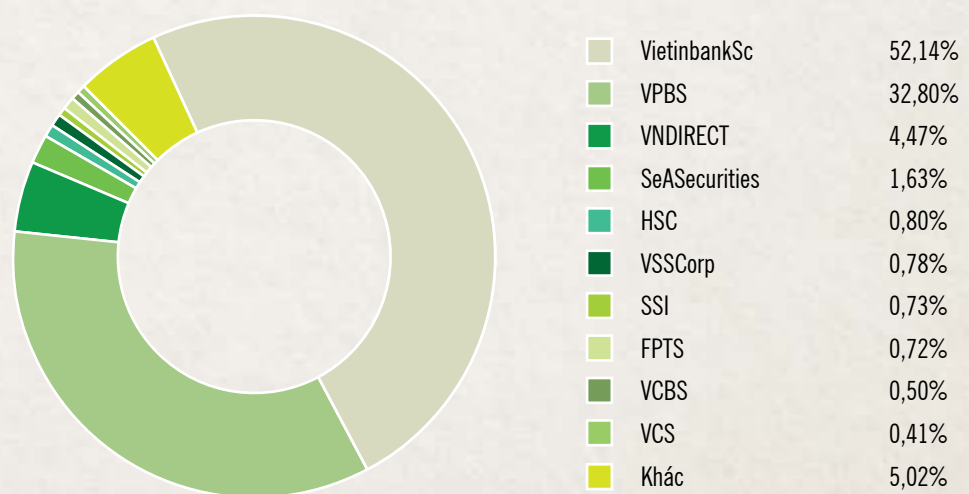
5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất trên UPCoM 2012

TT	Mã CK	KLGD (CP)	Tỷ trọng KLGD (%)
1	NNT	253,534.48	34,17
2	SDI	87,741.45	11,83
3	PFV	55,170.40	7,44
4	NSP	40,796.00	5,50
5	FBA	35,996.80	4,85

5 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trên UPCoM 2012

TT	Mã CK	Giá BQ ngày 28/12/2012 (nghìn đồng/CP)	Mức tăng (nghìn đồng/CP)	Tỷ lệ (%)
1	FBA	19.1	17.3	961,11
2	PMT	24.5	20.1	456,82
3	NSP	7.4	5.8	362,50
4	DGT	11	8.5	340,00
5	ADP	12.2	8.1	197,56

Biểu đồ thị phần môi giới cổ phiếu UPCoM (theo giá trị giao dịch)



SÀN ĐẤU GIÁ
Auction Floor



HOẠT ĐỘNG ĐẤU GIÁ

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012
1	Tổng số công ty đấu giá	công ty	8
	+ Công ty lần đầu phát hành ra công chúng		5
	+ Công ty phát hành ra công chúng		3
2	Tổng số cổ phần chào bán	cổ phần	28.699.916
3	Tổng số nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá	nhà đầu tư	535
4	Tổng số cổ phần đăng ký mua	cổ phần	30.148.220
5	Tổng nhà đầu tư đặt mua	nhà đầu tư	535
6	Tổng số cổ phần đặt mua	cổ phần	30.148.220
7	Tổng số nhà đầu tư trúng giá	nhà đầu tư	123
	+ Tổ chức trong nước	nhà đầu tư	12
	+ Tổ chức nước ngoài	nhà đầu tư	1
	+ Cá nhân trong nước	nhà đầu tư	110
	+ Cá nhân nước ngoài	nhà đầu tư	0
8	Tổng số cổ phần trúng giá	cổ phần	11.713.648
	+ Tổ chức trong nước	cổ phần	6.057.738
	+ Tổ chức nước ngoài	cổ phần	800.000
	+ Cá nhân trong nước	cổ phần	4.855.910
	+ Cá nhân nước ngoài	cổ phần	0
9	Tổng giá trị cổ phần trúng giá	đồng	135.972.621.800
10	Tổng giá trị chênh lệch so với giá khởi điểm	đồng	4.279.071.800

Năm 2012, Sở GDCK Hà Nội tiếp tục nỗ lực triển khai hoạt động đấu giá cổ phần, góp phần thúc đẩy quá trình cổ phần hóa các DNNN. Trong năm, có 8 công ty tổ chức bán đấu giá cổ phần, trong đó có 5 DNNN phát hành lần đầu ra công chúng để cổ phần hóa và 3 CTCP bán đấu giá để giảm phần vốn Nhà nước. Kết quả, có 5 công ty đã bán hết 100% số cổ phần chào bán, và tổng số cổ phần bán được trong năm đạt 11,7 triệu cổ phần với tổng giá trị cổ phần trúng giá là 135,9 tỷ đồng, giá trị chênh lệch so với giá khởi điểm đạt hơn 4,2 tỷ đồng.

Nhiều thay đổi tích cực trong cơ chế đấu giá

Năm 2012, theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Quy chế mẫu đấu giá ban hành theo Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29/10/2012, cơ chế đấu giá cổ phần tại Sở GDCK Hà Nội đã có những thay đổi quan trọng như sau:

- Bổ sung phương thức nhập lệnh tại các đại lý đấu giá bên cạnh phương thức nhập lệnh trực tiếp giúp tận dụng được nguồn lực về công nghệ và con người của các CTCK, rút ngắn thời gian kiểm phiếu, nhập lệnh... đối với các cuộc đấu giá có quy mô lớn.

- Mỗi cuộc đấu giá phải thành lập Hội đồng đấu giá gồm đại diện của Sở GDCK, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp, đơn vị tư vấn và đại diện nhà đầu tư (nếu có) đã góp phần nâng cao vai trò giám sát, chỉ đạo chặt chẽ của Hội đồng đấu giá trong quá trình tổ chức đấu giá.

- Công bố Bản công bố thông tin bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh đối với các doanh nghiệp có quy mô vốn nhà nước trên 500 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề đặc thù và các công ty mẹ thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty nhằm tăng tính công khai, minh bạch và tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ xác định kết quả đấu giá (gồm có Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần) của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá để giảm bớt lượng hồ sơ lưu trữ của Sở GDCK và các đại lý đấu giá, đồng thời thuận lợi cho quá trình thanh tra về cổ phần hóa của các cơ quan quản lý đối với doanh nghiệp.

Có thể nói, với những thay đổi tích cực về cơ chế đấu giá, hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ đấu giá tại các CTCK, Sở GDCK góp phần đảm bảo hoạt động đấu giá ngày một ổn định, hiệu quả, công khai và an toàn cho nhà đầu tư tham gia.



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Thị trường sơ cấp

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi so với năm 2011
1	Tổng số phiên đấu thầu	phiên	130	168	29,23
2	Tổng khối lượng gọi thầu	triệu đồng	193.550.000	320.870.000	65,78
3	Tổng khối lượng đặt thầu	triệu đồng	226.595.305	491.374.308	116,85
4	Tổng khối lượng trúng thầu	triệu đồng	81.715.800	167.589.150	105,09
5	Tổng số tiền thanh toán	triệu đồng	82.029.897	168.543.817	105,47
6	Tổng số thành viên đấu thầu	công ty	87	83	(4,59)

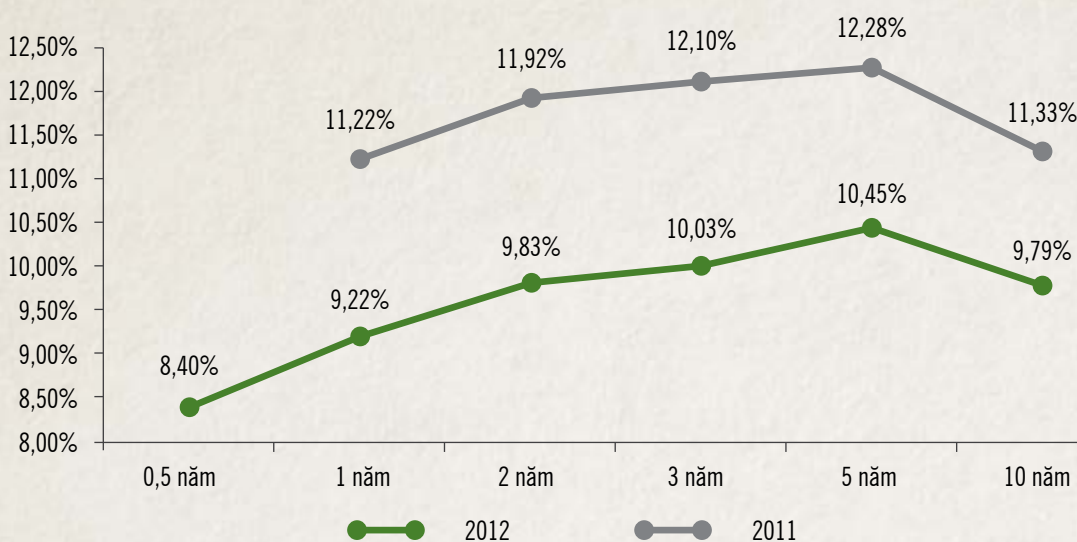
Thị trường thứ cấp

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi so với năm 2011
I. Trái phiếu Chính phủ					
1. Trái phiếu Chính phủ phát hành bằng VND					
a) Qui mô niêm yết					
	Giá trị trái phiếu niêm yết	triệu đồng	285.242.300	404.055.700	41,65
	+ Trái phiếu Chính phủ	triệu đồng	190.562.800	254.606.200	33,60
	+ Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	triệu đồng	92.639.500	126.489.500	36,53
	+ Trái phiếu chính quyền địa phương	triệu đồng	2.040.000	3.310.000	62,25
	+ Tín phiếu Kho bạc	triệu đồng	-	19.650.000	-
	Giá trị trái phiếu niêm yết mới	triệu đồng	64.284.800	87.469.150	36,06
	Giá trị trái phiếu niêm yết bổ sung	triệu đồng	41.491.000	87.588.250	111,10
	Giá trị trái phiếu huỷ niêm yết	triệu đồng	45.721.000	75.894.000	65,99
b) Qui mô giao dịch					
	Tổng số phiên giao dịch	phiên	248	250	0,80
	Giá trị giao dịch	triệu đồng	90.221.590	213.190.698	136,29
	-Trái phiếu Chính phủ	triệu đồng	90.221.590	212.281.151	135,28
	+ Trái phiếu giao dịch thông thường (Outright)	triệu đồng	88.628.670	161.594.690	82,32
	+ Trái phiếu giao dịch mua bán lại (Repos)	triệu đồng	1.592.920	50.686.461	3081,98
	-Tín phiếu Kho bạc	triệu đồng	-	909.547	-
	Giá trị giao dịch bình quân phiên	triệu đồng	363.796,73	852.762,79	134,40
	Giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài	triệu đồng	55.151.950,13	97.823.798,68	(99,76)
	+ Giá trị trái phiếu giao dịch thông thường (Outright)	triệu đồng	55.035.209,70	97.695.146,92	(100,00)
	+ Giá trị trái phiếu giao dịch mua bán lại (Repos)	triệu đồng	116.740.43	128.651,76	10,20
2. Trái phiếu Chính phủ phát hành bằng ngoại tệ (USD)					
	Giá trị niêm yết	USD	60.100.000	0	(100,00)
	Giá trị giao dịch	USD	41.066.000	0	(100,00)
II. Trái phiếu doanh nghiệp					
1	Giá trị niêm yết	triệu đồng	1.362.000	1.362.000	0
2	Giá trị giao dịch	triệu đồng	55.488,05	591.276	965,50
III. Thành viên giao dịch trái phiếu					
1	Ngân hàng thương mại	công ty	17	25	47,05
2	CTCK	công ty	28	29	3,57

HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Năm 2012, hoạt động đấu thầu trái phiếu đã có bước phát triển ấn tượng. Tổng giá trị trái phiếu huy động được qua kênh đấu thầu đạt con số kỷ lục 167.589,15 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với năm 2011 với tỷ lệ trúng thầu tính chung toàn thị trường đạt 52%. Trong đó, KBNN huy động được hơn 114,9 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 68% giá trị trúng thầu toàn thị trường, tiếp theo là Ngân hàng phát triển với 34,9 nghìn tỷ đồng (20,8%) và cuối cùng là Ngân hàng Chính sách xã hội với 17,7 nghìn tỷ đồng (10,6%), trong khi Tổng công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam không huy động thành công trái phiếu nào. Năm 2012 cũng ghi nhận quy mô phát hành theo mã tiếp tục được cải thiện, tăng từ 1.011 tỷ đồng/mã (năm 2010) lên 1.710 tỷ đồng/mã (năm 2012). Mức lãi suất trúng thầu trên thị trường trái phiếu cũng nằm trong xu hướng giảm của mặt bằng lãi suất trên thị trường tiền tệ. Tính đến tháng 12/2012, mức lãi suất trúng thầu của các kỳ hạn 2, 3, 5, 10 năm lần lượt là 8,95%; 9,15%; 9,65% và 9,5%, giảm từ 1,6% - 2,95% so với mức lãi suất của các kỳ hạn này vào đầu năm.

So sánh lãi suất phát hành TPCP năm 2011 và năm 2012



Các NHTM trong nước vẫn là những chủ thể chính tham gia thị trường sơ cấp TPCP khi luôn chiếm tỷ trọng cao từ 80% - 83% giá trị trúng thầu của toàn thị trường, tiếp theo là khối các NHTM nước ngoài với tỷ trọng là 12,1% giá trị trúng thầu toàn thị trường. Phần còn lại là các CTCK thành viên.

Việc xây dựng lịch biểu, kế hoạch phát hành, phát triển hạ tầng cơ sở cũng được tập trung tăng cường trong năm 2012 nhằm nâng cao thanh khoản trên thị trường sơ cấp TPCP. Trên cơ sở kế hoạch nhiệm vụ huy động vốn cả năm và hàng quý được Bộ Tài chính thông báo, KBNN đã thực hiện khá triệt để việc xây dựng lịch biểu phát hành chi tiết hàng tháng, quý, nêu rõ khối lượng phát hành theo từng phương thức, từng loại kỳ hạn, công bố trước ngày tổ chức phát hành trái phiếu trong năm nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư chủ động bố trí vốn tham gia thị trường. Song song với việc tiếp tục duy trì phát hành trái phiếu theo phương thức phát hành lô lớn, phát hành bổ sung nhằm tạo ra những mã trái phiếu với quy mô đủ lớn, trong năm 2012, KBNN phối hợp với Vụ Tài chính Ngân hàng, Sở GDCK Hà Nội, Trung tâm LKCK Việt Nam cũng đã tổ chức thành công 4 đợt hoán đổi, giảm 9 mã trái phiếu với khối lượng hoán đổi thành công là 61,55 triệu trái phiếu.

Điểm nổi bật trên thị trường sơ cấp TPCP năm 2012 là việc Sở GDCK Hà Nội đã triển khai thành công hệ thống đấu thầu điện tử kể từ ngày 6/8/2012. Hệ thống đấu thầu điện tử cho phép điện tử hóa hoàn toàn quy trình đấu thầu TPCP, giúp giảm thiểu thời gian và rủi ro tác nghiệp cho thành viên, đồng thời, hỗ trợ tối đa thành viên trong việc quản lý, khai thác thông tin trên thị trường sơ cấp TPCP. Tính đến ngày 31/12/2012, Sở GDCK Hà Nội đã tổ chức 79 phiên đấu thầu điện tử (chiếm 47% tổng số phiên năm 2012), huy động cho NSNN 71.375 tỷ đồng, chiếm 42,5% tổng khối lượng trúng thầu năm 2012.

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Sau 3 năm chính thức triển khai, hoạt động giao dịch trái phiếu trên thị trường TPCP tiếp tục được vận hành ổn định, an toàn, với quy mô niêm yết và quy mô giao dịch tăng mạnh trong năm 2012.

Quy mô niêm yết của thị trường không ngừng tăng qua các năm, từ 159.545 tỷ đồng với 500 mã vào cuối năm 2009 lên hơn 384.405 tỷ đồng với 448 mã vào thời điểm 31/12/2012. Số lượng mã trái phiếu niêm yết ngày càng giảm trong khi tổng giá trị niêm yết tăng dần qua các năm đã tạo cơ sở để hình thành những mã trái phiếu có quy mô vốn đủ lớn, tăng tính thanh khoản cho từng mã. Trong đó, trái phiếu kì hạn ngắn tiếp tục có xu hướng chiếm tỷ trọng lớn, cụ thể, kì hạn từ 0 - 3 năm chiếm tỷ trọng khoảng 73%; tiếp theo là kì hạn 3 - 5 năm (16,44%) và 5 - 10 năm (10,08%).

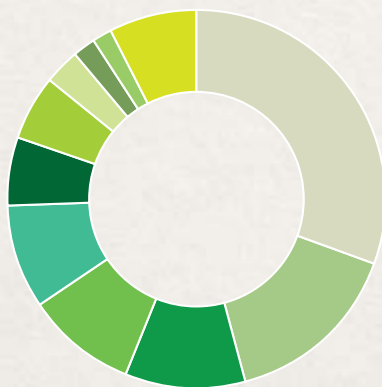
Về giá trị giao dịch, tính tới 31/12/2012, tổng giá trị giao dịch Outright và Repos đạt hơn 212.281 tỷ đồng, tăng 1,36 lần so với giá trị giao dịch của cả năm 2011; giá trị giao dịch bình quân theo tháng đạt hơn 17.690 tỷ đồng, đặc biệt là giao dịch trong tháng 4 và tháng 5 tăng gấp 8,7 lần và 6,3 lần so với giá trị cùng kỳ năm ngoái. Năm 2012 cũng chứng kiến sự tăng trưởng mạnh về giá trị giao dịch repos - đạt hơn 50 nghìn tỷ đồng - tăng 31 lần so với cả năm 2011.

Về cơ cấu thành viên - nhà đầu tư, thị trường TPCP hiện có 54 thành viên, trong đó 25 NHTM và 29 CTCK với tỷ trọng tham gia chủ yếu của khối NHTM (chiếm 55,5% giá trị giao dịch toàn thị trường). Nhà đầu tư nước ngoài cũng đóng góp đáng kể vào quy mô giao dịch của thị trường, chiếm gần 30% giá trị giao dịch toàn thị trường.

Kể từ ngày 24/8/2012, tín phiếu Kho bạc đã chính thức được đưa vào giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội. Việc đưa tín phiếu vào giao dịch góp phần nâng cao tính thanh khoản của kênh phát hành sơ cấp tín phiếu đồng thời cũng là cầu nối giúp cơ quan quản lý và thành viên thị trường tập trung hóa thông tin giữa các thị trường sơ cấp và thứ cấp, thị trường nợ công ngắn hạn và dài hạn. Từ khi đi vào hoạt động đến nay, hệ thống giao dịch tín phiếu Kho bạc được vận hành ổn định, thông suốt, đã có 18 mã tín phiếu được niêm yết trên thị trường với tổng khối lượng niêm yết là 196,5 triệu tín phiếu, tương đương với 19.650 tỷ đồng. Giá trị giao dịch tín phiếu được thực hiện đạt hơn 909 tỷ đồng.

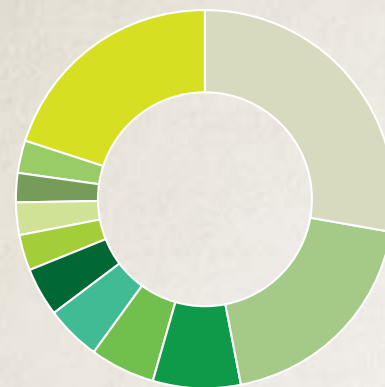
Các kết quả đạt được trên thị trường trái phiếu trong những năm qua, đặc biệt là kết quả tăng trưởng ấn tượng trong năm 2012 đã phần nào cho thấy tính đúng đắn và phù hợp của các biện pháp, chính sách phát triển và mô hình tổ chức thị trường cũng như sự quan tâm tích cực của nhà đầu tư và thành viên trên thị trường trái phiếu Chính phủ.

Thị phần môi giới trái phiếu Chính phủ 2012 (theo giá trị giao dịch Outright và Repos lần 1)



VCBS	30.7%
BVSC	15.2%
BSC	10.3%
SSI	9.5%
VPBS	9.0%
ACBS	5.8%
HSC	5.5%
Mirae Asset	2.9%
AGRISECO	2.2%
BSI	1.6%
Khác	7.3%

Thị phần tự doanh trái phiếu Chính phủ 2012 (theo giá trị giao dịch Outright và Repos lần 1)



MSB	28.0%
VCB	19.1%
BIDV	7.5%
VIB	5.4%
MB	4.7%
VietinBank	4.2%
ANZ	3.1%
HSBC	2.8%
SCB	2.6%
DBH	2.6%
Khác	20,0%



HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 10/10/2012, Sở GDCK Hà Nội đã chính thức khai trương và đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử mới với nhiều cải tiến về giao diện, nội dung và tính năng sử dụng. Cổng thông tin điện tử mới được xây dựng trên nền tảng giải pháp công nghệ Liferay Portal cho phép tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn, xuất bản thông tin với các định dạng đã được quy chuẩn và hỗ trợ nhiều môi trường hiển thị thông tin. Cổng thông tin điện tử mới được kết nối với CIMS, nhờ đó việc CBTT của thành viên và công ty niêm yết/đăng ký giao dịch được giảm thiểu thời gian và tăng độ chính xác của thông tin công bố. Với giao diện mới khoa học, được bổ sung nhiều tiện ích hỗ trợ khai thác thông tin, công chúng đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm, tra cứu và tải về các thông tin liên quan đến hoạt động của thị trường chứng khoán, hoạt động và sản phẩm, dịch vụ của Sở GDCK Hà Nội cũng như theo dõi diễn biến giao dịch và so sánh giữa các cổ phiếu cùng rổ chỉ số/ cùng ngành...

Năm 2012, lượt thông tin công bố trên website đạt mức trên 13.402 lượt, tăng 5,23% so với năm 2011; hoạt động CBTT diễn ra an toàn, ổn định và hiệu quả. Để đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu khai thác sử dụng thông tin ngày càng lớn mạnh và đa dạng của thị trường, Sở GDCK Hà Nội đang tiếp tục nghiên cứu qui hoạch lại hệ thống thông tin theo mô hình tiên tiến. Theo đó, Sở GDCK Hà Nội sẽ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tích hợp thị trường tập trung với chức năng tập hợp toàn bộ thông tin hoạt động thị trường về một đầu mối. Hệ thống này khi đưa vào sử dụng sẽ tạo lập nền tảng để phát triển mới hệ thống thông tin thị trường hiện đại, giảm thiểu rủi ro thất lạc dữ liệu và nâng cao năng lực khai thác sử dụng thông tin.

Hoạt động cung cấp thông tin của Sở năm 2012 duy trì doanh thu ổn định từ khách hàng là các thành viên giao dịch, các tổ chức tài chính, bảo hiểm, các hãng tin lớn trên thế giới... Trong năm, Sở GDCK Hà Nội đã triển khai thu phí người sử dụng cuối cùng (end-user) theo thông lệ quốc tế và được đông đảo khách hàng đón nhận. Dịch vụ cung cấp tin của Sở GDCK Hà Nội rất đa dạng trên nền tảng các thông tin hoạt động của 3 thị trường mà Sở vận hành dưới các dạng dữ liệu trực tuyến, dữ liệu trong ngày, dữ liệu cuối ngày và thông tin dữ liệu quá khứ. Bên cạnh đó, Sở cũng bước đầu phát triển các sản phẩm dữ liệu mới, điển hình là dữ liệu trực tuyến và dữ liệu cuối ngày về Chỉ số HNX 30, thông tin đấu thầu và dữ liệu giao dịch trực tuyến/cuối ngày của tín phiếu Kho bạc, các thông tin chi tiết liên quan đến thị trường trái phiếu Chính phủ... Các gói tin mới đã nhận được sự quan tâm đặc biệt và nhận được nhiều yêu cầu cung cấp từ khách hàng. Trên nền hỗ trợ của CIMS và Cổng thông tin điện tử được hiện đại hóa, Sở GDCK Hà Nội tiếp tục phát triển dịch vụ cung cấp thông tin theo hướng bổ sung các sản phẩm mới và dữ liệu được xử lý chuyên sâu để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu sử dụng dịch vụ cung cấp thông tin trên thị trường.

Danh mục các gói thông tin do Sở GDCK Hà Nội cung cấp

Thị trường	Sản phẩm cung cấp	Mô tả thông tin
Thị trường cổ phiếu niêm yết	Dữ liệu giao dịch trực tuyến	Dữ liệu giao dịch trực tuyến của tất cả các cổ phiếu niêm yết trên HNX
		Dữ liệu trực tuyến chỉ số HNX 30
	Thông tin công bố	Thông tin công bố từ các công ty niêm yết (thông tin ngày chốt quyền trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, thông tin phát hành, nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT, báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, giao dịch cổ đông nội bộ, cổ đông lớn, thay đổi nhân sự, ...)
	Dữ liệu cuối ngày	Dữ liệu giao dịch cuối ngày tổng hợp toàn thị trường và chi tiết của các cổ phiếu
		Dữ liệu chỉ số HNX 30
Dữ liệu quá khứ	Dữ liệu giao dịch	
	Thông tin công bố từ công ty niêm yết	
Thị trường UPCoM	Dữ liệu giao dịch trực tuyến	Dữ liệu giao dịch trực tuyến của tất cả các cổ phiếu đăng ký giao dịch trên HNX
	Thông tin công bố	Thông tin công bố từ công ty đăng ký giao dịch (thông tin ngày chốt quyền trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, thông tin phát hành, nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT, báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, giao dịch cổ đông nội bộ, cổ đông lớn, thay đổi nhân sự, ...)
	Dữ liệu cuối ngày	Dữ liệu giao dịch cuối ngày tổng hợp toàn thị trường và chi tiết của các cổ phiếu
	Dữ liệu quá khứ	Dữ liệu giao dịch
Thông tin công bố từ công ty đăng ký giao dịch		
Thị trường trái phiếu Chính phủ	Dữ liệu trực tuyến	Dữ liệu giao dịch trực tuyến của Trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả trái phiếu ngoại tệ)
		Dữ liệu giao dịch trực tuyến của Tín phiếu Kho bạc
		Thông tin công bố từ thành viên giao dịch và tổ chức phát hành
	Dữ liệu cuối ngày	Dữ liệu giao dịch cuối ngày của Trái phiếu Chính phủ
		Dữ liệu giao dịch cuối ngày của Tín phiếu Kho bạc
		Dữ liệu Đường cong lợi suất (Yield curve)
	Thông tin thị trường sơ cấp	Thông tin đấu thầu Trái phiếu Chính phủ
	Dữ liệu quá khứ	Dữ liệu giao dịch
Thông tin công bố từ thành viên giao dịch và tổ chức phát hành		
Thông tin đấu thầu trái phiếu		
Thông tin đấu giá cổ phần	Dữ liệu cuối ngày	Thông tin về đấu giá cổ phần trong ngày
	Dữ liệu quá khứ	Thông tin đấu giá cổ phần trong quá khứ



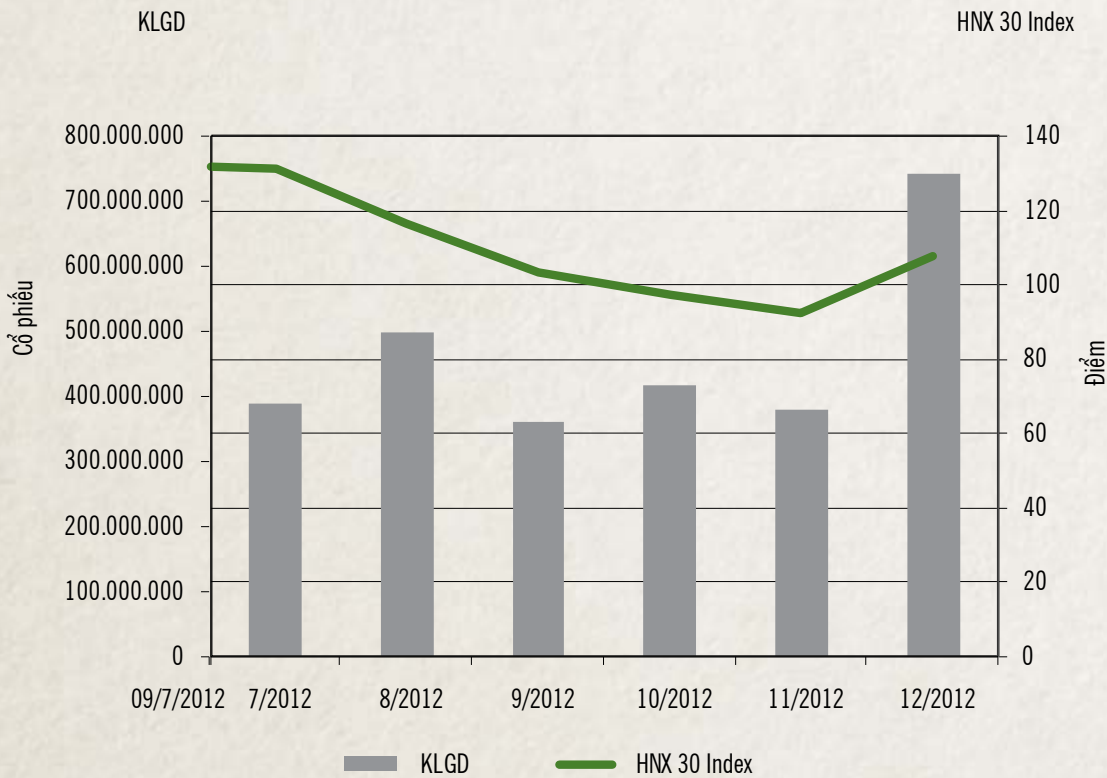
HỆ THỐNG CHỈ BÁO THỊ TRƯỜNG

Chỉ số HNX30

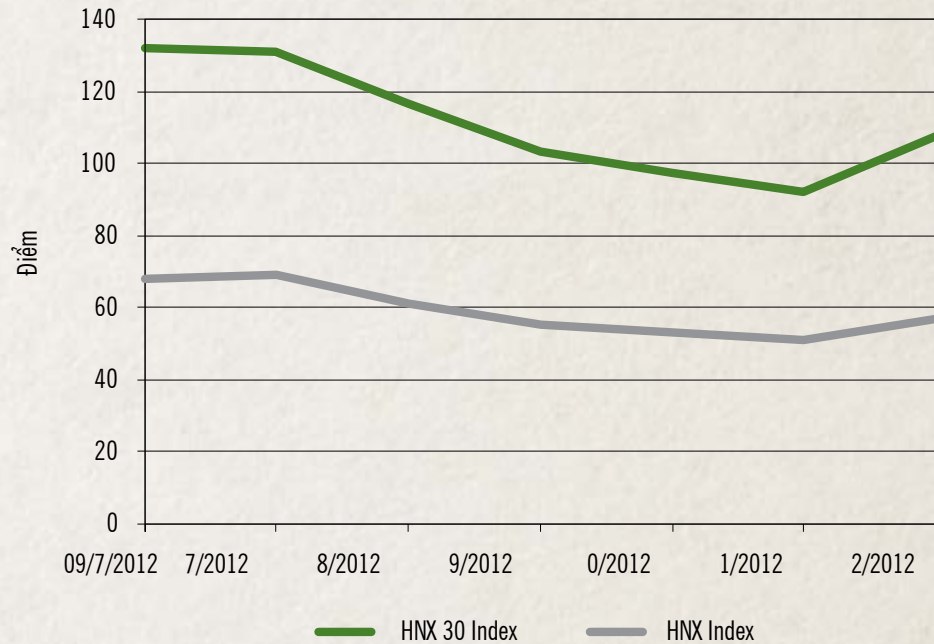
Sở GDCK Hà Nội chính thức đưa vào vận hành HNX 30 Index từ ngày 9/7/2012. HNX 30 Index là chỉ số giá của 30 cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên thị trường cổ phiếu niêm yết của Sở GDCK Hà Nội, lấy ngày 03/01/2012 là ngày cơ sở với điểm cơ sở là 100. Các cổ phiếu trong chỉ số này được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản, giá trị vốn hóa và mức độ tập trung của các nhóm ngành. HNX 30 Index là một chỉ số chỉ báo mới bổ sung cho hệ thống chỉ số, chỉ báo của Sở GDCK Hà Nội khi thể hiện được sự khác biệt với HNX Index. Với kỹ thuật giới hạn tỷ trọng vốn hóa cho một cổ phiếu trong rổ chỉ số là 15%, HNX 30 Index đã khắc phục được tác động chi phối của các cổ phiếu có giá trị vốn hóa quá lớn. Việc xem xét, điều chỉnh định kỳ các cổ phiếu trong rổ HNX 30 Index được thực hiện 6 tháng 1 lần.

Kể từ khi được đưa vào vận hành, chỉ số này đã được thị trường đón nhận, và khẳng định được vai trò chỉ báo cho thị trường cổ phiếu niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội. Giá trị giao dịch của nhóm cổ phiếu HNX 30 luôn chiếm tỷ trọng cao so với tổng giá trị giao dịch toàn thị trường từ 54.3% đến 76.88%.

Biểu đồ biến động HNX 30 Index và KLGD theo tháng



Biểu đồ biến động của HNX30 Index và HNX Index trong năm



Đường cong lợi suất

Sở GDCK Hà Nội đã hoàn thành xây dựng phần mềm Đường cong lợi suất (ĐCLS) cho thị trường TPCP. ĐCLS là đồ thị phản ánh mối quan hệ giữa lãi suất và kỳ hạn của một công cụ nợ có cùng mức tín dụng và chất lượng tín dụng, là công cụ hữu hiệu phục vụ cho việc phân tích, dự báo xu hướng biến động của kinh tế vĩ mô và xác định giá trị thị trường của các công cụ tài chính cùng kỳ hạn. ĐCLS được xây dựng theo phương pháp Svensson, có áp dụng trọng số trong tính toán các tham số cho mô hình xây dựng, nhằm tối thiểu hóa những sai sót về lợi suất/giá giữa các trái phiếu có kỳ hạn ngắn và dài, qua đó giúp ĐCLS phản ánh chính xác hơn diễn biến của thị trường. Việc xây dựng ĐCLS chuẩn góp phần phục vụ cho việc phân tích, định giá xu hướng lãi suất và phân tích vĩ mô. Khi chính thức đưa vào áp dụng, ĐCLS sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lãi suất tham chiếu cho hoạt động phát hành, giao dịch và đầu tư trên thị trường trái phiếu, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành thị trường đồng thời tăng tính minh bạch và thanh khoản cho thị trường giao dịch.



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT THÀNH VIÊN NĂM 2012 VÀ TRIỂN KHAI HỆ THỐNG GIAO DỊCH NÂNG CẤP



HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ

Hệ thống công nghệ của Sở GDCK Hà Nội sau 10 năm nghiên cứu, xây dựng và phát triển đã đạt được những bước tiến lớn, đóng góp vai trò quan trọng vào việc thúc đẩy sự phát triển của các thị trường trên Sở GDCK Hà Nội. Trên cùng một nền tảng hệ thống công nghệ, Sở GDCK Hà Nội vận hành đồng thời 3 thị trường: cổ phiếu niêm yết; UPCoM và trái phiếu. Hệ thống do đội ngũ cán bộ CNTT của Sở nghiên cứu thiết kế và phối hợp với đối tác lập trình trong nước xây dựng nên Sở có thể tự chủ cao trong các khâu cài đặt, quản trị, vận hành và phát triển; hạn chế được sự cố, liên tục cập nhật, nâng cao chất lượng hệ thống giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của thị trường.

Hệ thống giao dịch cổ phiếu cho thị trường niêm yết và UPCoM

Trên nền tảng hệ thống giao dịch đã có, năm 2012 Sở GDCK Hà Nội tiếp tục cập nhật, nâng cấp hệ thống nhằm nâng cao năng lực xử lý, đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường GDCK ngày càng tăng. Hệ thống mới sẽ cho phép tích hợp các thị trường của các sản phẩm hiện tại với thị trường của cả các sản phẩm mới trong tương lai, thực hiện mục tiêu đồng nhất các hệ thống, giảm thiểu chi phí vận hành của Sở và các CTCK thành viên. Công nghệ mới tách biệt các module tính toán thông tin giao dịch ra khỏi module xử lý giao dịch sẽ nâng cao đáng kể năng lực xử lý của hệ thống, tăng tốc độ xử lý lên 10.000 lệnh/giây tương đương với 20-30 triệu lệnh/phiên, gấp 20 lần so với năng lực hệ thống hiện tại, hạn chế được tình trạng nghẽn lệnh xảy ra khi thị trường có biến động mạnh. Đặc biệt, hệ thống sẽ cho phép thiết lập nhiều dạng kết cấu phiên, áp dụng các kỹ thuật giao dịch và các loại lệnh mới phù hợp với thông lệ quốc tế, cung cấp thêm công cụ giao dịch cho nhà đầu tư cũng như công cụ hỗ trợ công tác quản lý khi đưa vào áp dụng trong tương lai.

Hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ

Trên nền phiên bản 1 được ứng dụng từ khi bắt đầu vận hành thị trường, trong năm 2012, Sở GDCK Hà Nội đã nghiên cứu xây dựng và chính thức triển khai hệ thống đấu thầu điện tử, hệ thống giao dịch tín phiếu, ... đồng thời nghiên cứu hoàn thiện hệ thống giao dịch và thông tin trái phiếu Chính phủ phiên bản 2 với khả năng đồng bộ hóa và tăng cường kết nối chặt chẽ giữa thị trường sơ cấp và thứ cấp. Hệ thống đã hoàn thiện các tính năng phục vụ cho hoạt động giao dịch bao gồm giao dịch đa thị trường, giao dịch đa tiền tệ, sửa giao dịch Repos lần 2, giao dịch Repos nhiều mã, các lệnh giao dịch tương lai giao ngay và mua lại (future outright, future repos)... Đáng chú ý là tính năng phòng vệ rủi ro trong giao dịch, giúp cảnh báo cho nhà đầu tư khi thực hiện giao dịch vượt quá hạn mức, tránh được những sai sót trong thao tác giao dịch dẫn đến trường hợp phải hủy lệnh giao dịch. Internet Bond Trading System (Chatting) là một công cụ mới hỗ trợ thành viên thực hiện đặt lệnh, thống kê các lệnh đã thực hiện cũng như trao đổi thông tin, thảo luận tình hình thị trường giữa 2 thành viên, theo nhóm hoặc toàn thị trường.

Hệ thống thông tin được thiết kế đồng bộ trên cơ sở tích hợp Infobond, website trái phiếu tập trung toàn bộ dữ liệu và thông tin liên quan tới thị trường trái phiếu Chính phủ trên thị trường sơ cấp và thứ cấp, đồng thời cho phép thành viên thực hiện CBTT điện tử, gửi báo cáo điện tử tới Sở GDCK Hà Nội và tạo công cụ cho các đối tượng khai thác và sử dụng thông tin trên thị trường.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT THỊ TRƯỜNG

Trong năm qua, nhiều văn bản pháp luật điều chỉnh các hoạt động trên thị trường chứng khoán đã được ban hành như Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 52/2012/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư 130/2012/TT-BTC hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng. Ngoài ra, UBCK cũng ban hành Quyết định 689/QĐ-UBCK về Quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc UBCKNN với Sở GDCK, Trung tâm LKCK trong việc giám sát và xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên TTCK. Ngay khi các văn bản trên được ban hành, Sở GDCK Hà Nội đã thực hiện rà soát, đánh giá tác động của các quy định này tới công tác giám sát giao dịch. Trên cơ sở đó, Sở GDCK Hà Nội đã xây dựng phương án triển khai một cách hiệu quả, cải tiến công cụ và có phương thức giám sát giao dịch phù hợp.

Trong năm 2012, Hệ thống phần mềm giám sát của Sở tiếp tục được nâng cấp, bổ sung chức năng để phù hợp với quy định mới và sự phát triển của thị trường. Sở cũng đã tổ chức giám sát theo hướng chuyên biệt hóa, như giám sát nhóm ngành, đồng thời tập trung nghiên cứu, phát triển các tiêu chí giám sát nhằm phát hiện các dấu hiệu giao dịch bất thường trên thị trường một cách hiệu quả. Nhờ đó, tính chuyên nghiệp trong công tác giám sát của Sở được cải thiện. Năm 2012, hoạt động giám sát tại Sở được tăng cường, hơn 300 trường hợp có nghi vấn vi phạm các quy định về công bố thông tin liên quan đến giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan, giao dịch cổ phiếu quỹ đã được phát hiện và yêu cầu giải trình. Hơn 130 trường hợp cổ phiếu tăng trần, giảm sàn nhiều phiên liên tiếp đã được yêu cầu công bố thông tin giải trình. Sở đã báo cáo UBCKNN nhiều trường hợp giao dịch có dấu hiệu bất thường liên quan đến các mã cổ phiếu trên cả thị trường niêm yết và UPCoM, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra của UBCKNN đối với các CTCK, công ty niêm yết và đăng ký giao dịch.



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ THÀNH VIÊN

Năm 2012, năm đầu tiên triển khai Đề án tái cấu trúc các CTCK theo Quyết định số 62/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, theo đó một số thành viên đã thu hẹp hoạt động, giảm bớt nghiệp vụ và đã có thành viên rơi vào tình trạng mất thanh khoản đòi hỏi công tác quản lý, giám sát phải được tăng cường và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các thành viên không đáp ứng điều kiện quy định. Trong bối cảnh đó, Sở GDCK Hà Nội đã tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý chấm dứt tư cách thành viên cho 8 CTCK trong đó có 3 công ty buộc phải chấm dứt tư cách thành viên.

Nhằm tăng cường quản lý, giám sát các CTCK thành viên, Sở GDCK Hà Nội đã ban hành Quyết định số 81/QĐ- SGDHN ngày 26/03/2012 về việc xử lý vi phạm đối với CTCK và đại diện giao dịch; đang chỉnh sửa, bổ sung Quy chế thành viên và các quy trình hoạt động quản lý thành viên. Sở GDCK Hà Nội cũng tăng cường giám sát hoạt động thành viên thông qua việc tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ, bất thường hoạt động CTCK thành viên theo ủy quyền của UBCKNN; tăng cường phối hợp với Trung tâm LKCK Việt Nam và UBCKNN kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh của CTCK thành viên. Bên cạnh đó, Sở đã tích cực tổ chức tập huấn, đào tạo cho 98 CTCK thành viên và triển khai thành công CIMS đến 77 CTCK thành viên. Từ khi triển khai, đã có hơn 1.000 lượt công bố thông tin (477 lượt công bố thông tin định kỳ, 627 lượt công bố thông tin bất thường) và hơn 700 lượt báo cáo được thực hiện qua CIMS thành viên. Việc áp dụng CIMS thành viên góp phần tăng cường chất lượng công bố thông tin, rút ngắn thời gian công bố thông tin từ CTCK thành viên, hướng tới tự động hóa hoàn toàn trong hoạt động công bố thông tin.

Trong năm 2013, Sở GDCK Hà Nội sẽ tập trung triển khai Hệ thống giao dịch nâng cấp và triển khai đề án giao dịch chứng chỉ ETF với các CTCK thành viên nhằm hoàn thiện và phát triển các điều kiện về hạ tầng công nghệ, sản phẩm mới để chuẩn bị cho sự phát triển của thị trường trong thời gian tới. Ngoài ra, Sở sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện Đề án tái cấu trúc CTCK để nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp và khả năng kiểm soát rủi ro của các CTCK, trong đó một trong những giải pháp quan trọng là xây dựng hệ thống chấm điểm, xếp hạng thành viên để kịp thời phân loại, giám sát hoạt động của các CTCK thành viên.



HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Trong năm 2012, Sở GDCK Hà Nội tiếp tục phát triển hoạt động hợp tác quốc tế, phục vụ cho các công tác chuyên môn cũng như nâng cao vị thế của Sở trên trường quốc tế. Về hợp tác song phương, Sở GDCK Hà Nội đã tăng cường hợp tác chặt chẽ với các đối tác chiến lược. Năm 2012, Sở ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với Sở GDCK Thượng Hải, là MOU thứ 14 của Sở GDCK Hà Nội với các đối tác nước ngoài, trong đó có các Sở GDCK lớn nhất thế giới và các Sở tiêu biểu trong khu vực. Sở GDCK Hà Nội luôn có cách tiếp cận khác nhau đối với từng đối tác trên cơ sở nhu cầu hợp tác và thế mạnh của mỗi Sở, vừa đảm bảo xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động song phương, vừa thúc đẩy mối quan hệ lâu dài, bền vững giữa các bên vì lợi ích của ngành dịch vụ tài chính giữa hai quốc gia. Các đợt khảo sát thực tế, các chương trình đào tạo về chuyên môn và nghiệp vụ tại các thị trường chứng khoán quốc tế cũng được Sở triển khai hiệu quả.

Về hợp tác đa phương, Sở GDCK Hà Nội đã tích cực tham gia vào các hoạt động của Liên đoàn các Sở GDCK châu Á và châu Đại Dương (AOSEF) và Liên đoàn các Sở GDCK Thế giới (WFE) với vai trò là thành viên chính thức. Sở GDCK Hà Nội đã đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực trái phiếu qua các chương trình ADB, ABMF và GEMLOC, góp phần tăng cường khả năng hợp tác quốc tế, tính hội nhập và quy mô phát triển của thị trường trái phiếu. Trên thị trường cổ phiếu, Sở GDCK Hà Nội tham gia xây dựng và phát triển trang web chung các Sở GDCK ASEAN nhằm quảng bá các thị trường chứng khoán ASEAN ra toàn cầu. Sở cũng đăng cai tổ chức diễn đàn Thị trường mới Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 8 với sự tham gia của các Sở GDCK hàng đầu trong khu vực như Sở GDCK Tokyo, Sở GDCK Hàn Quốc, Sở GDCK Ấn Độ... Đây là diễn đàn thường niên được tổ chức nhằm trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ thông tin để nâng cao chất lượng các thị trường mới ở Châu Á - Thái Bình Dương. Các hoạt động trên đã thể hiện nỗ lực và cam kết tăng cường liên kết hội nhập khu vực của ngành chứng khoán nói chung và của Sở GDCK Hà Nội nói riêng.

Có thể thấy rằng, hoạt động hợp tác quốc tế của Sở GDCK Hà Nội đã gắn kết với các mục tiêu hoạt động chính của Sở, đóng góp vào các thành tựu chung, đặc biệt là trong công tác phát triển sản phẩm và dịch vụ mới, đồng thời củng cố vững chắc vị thế của Sở GDCK Hà Nội trong khu vực.



HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG VÀ SINH HOẠT ĐOÀN THỂ

Sở GDCK Hà Nội luôn quan tâm đến các hoạt động chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Với tinh thần “Lá lành đùm lá rách” Sở đã phát động chương trình quyên góp, ủng hộ, tổ chức các đoàn thăm và tặng quà người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương, chủ yếu là các khu vực đặc biệt khó khăn hoặc chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, có thể kể đến như hoạt động quyên góp, tặng quà người nghèo ở Simaica - Lào Cai dịp Tết âm lịch 2012, quyên góp và ủng hộ đồng bào dân tộc khó khăn tại huyện Mường Chà - Điện Biên tháng 5/2012, hỗ trợ người dân bị thiệt hại nặng nề bởi trận lũ lớn tháng 9/2012 tại huyện miền núi Lang Chánh - Thanh Hóa, tham gia cuộc chạy vì trẻ em bị tim bẩm sinh tại Hà Nội tháng 12/2012.

Sở GDCK Hà Nội chú trọng việc giáo dục tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” cho các cán bộ trong đơn vị đặc biệt là các cán bộ trẻ thông qua việc tổ chức các cuộc hành trình về nguồn như thăm di tích lịch sử Điện Biên Phủ, thành cổ Quảng Trị, viếng các anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang Đường 9, thăm và tặng quà các thương binh nặng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh nặng tỉnh Hà Nam.

Bên cạnh đó, Sở cũng tăng cường sự gắn kết, giao lưu giữa các thành viên thị trường, thông qua việc tổ chức các hoạt động thể thao thường niên như giải Tennis HNX Open, giải bóng đá HNX Open, thu hút sự tham gia của nhiều cá nhân, tập thể các đơn vị như UBCKNN, Trung tâm LKCK Việt Nam, các CTCK thành viên, các công ty niêm yết và các đối tác khác. Việc duy trì thường xuyên các giải đấu thể hiện nỗ lực của Sở GDCK Hà Nội trong việc tạo sân chơi chung, nâng cao tinh thần đoàn kết, sự hiểu biết lẫn nhau cũng như củng cố mối quan hệ hợp tác cùng phát triển giữa Sở với các đối tác.

Về sinh hoạt nội bộ, nhân ngày truyền thống Sở GDCK Hà Nội và kỷ niệm Ngày quốc tế phụ nữ 8/3, Công đoàn Sở đã tổ chức cuộc thi ẩm thực HNX Kitchen. Đây thực sự là một hoạt động tập thể có ý nghĩa, mang lại sự vui tươi, thoải mái cho toàn thể cán bộ, nhân viên Sở sau những giờ làm việc căng thẳng. Sở GDCK Hà Nội đã tích cực tham gia Liên hoan văn nghệ chào mừng 67 năm thành lập ngành Tài chính, 15 năm thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và vinh dự đạt giải Đặc biệt cho tiết mục hợp ca “4000 năm rực rỡ gấm hoa” do đích thân Bộ trưởng Bộ Tài chính Vương Đình Huệ trao tặng.



MỤC TIÊU



2013

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2015

Tập trung phát triển các thị trường dựa trên chuẩn mực chung và các thông lệ quốc tế tốt nhất, phù hợp với quy định của pháp luật, với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thống nhất với chiến lược tài chính, chiến lược phát triển TTCK và định hướng phát triển Trung tâm tài chính của Thủ đô Hà Nội. Phát triển toàn diện và ổn định tổ chức trên cơ sở tăng cường quản trị hiệu quả, hoạt động an toàn, lành mạnh, không vì mục tiêu lợi nhuận, nhưng chú trọng việc bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2013

Phát triển đồng bộ 3 thị trường hiện có: tập trung duy trì ổn định, phát triển quy mô, nâng cao chất lượng hàng hoá thanh khoản thị trường niêm yết và thị trường UPCoM, đồng thời phát triển bền vững thị trường TPCP theo hướng tiếp cận thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế, phát huy hiệu quả vai trò kênh huy động, phân bổ vốn cho phát triển kinh tế đất nước và quản lý nợ công của Chính phủ. Phát triển các sản phẩm mới, thị trường mới, từng bước hội nhập thị trường tài chính khu vực và có bước phát triển đột phá về hệ thống công nghệ phục vụ thị trường. Nâng cao chất lượng quản trị, điều hành, tăng cường quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị các điều kiện cần thiết tham gia chương trình tái cơ cấu TTCK và hội nhập quốc tế.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NĂM 2013

1. Phát triển đồng bộ 3 thị trường hiện có

- **Nâng cao chất lượng thị trường cổ phiếu niêm yết:** Áp dụng đồng bộ các giải pháp: Giám sát chặt chẽ tình hình tài chính và công bố thông tin của công ty niêm yết/CTCK, xây dựng khung quản trị công ty hướng dẫn cho công ty niêm yết; tiếp tục mở rộng áp dụng CIMS cho công ty niêm yết/CTCK thành viên công bố thông tin tự động; xây dựng phần mềm dữ liệu giám sát giao dịch nhằm tăng cường năng lực và hiệu quả công tác giám sát.

- **Phát triển thị trường UPCoM:** Triển khai áp dụng công bố thông tin tự động qua CIMS cho các CTĐC quy mô lớn trên thị trường UPCoM; nghiên cứu trình các cơ quan có thẩm quyền cho phép áp dụng phương pháp đấu giá trực tiếp trong ngày giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCoM; kiến nghị hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý nhằm thực thi quy định của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán về việc đưa CTĐC chưa niêm yết lên quản lý trên thị trường UPCoM.

- **Phát triển bền vững thị trường TPCP:** Tăng cường minh bạch hoá thông tin trên thị trường sơ cấp như công bố lịch biểu đấu thầu chi tiết cho cả năm và duy trì đều đặn các đợt đấu thầu theo lịch biểu đã công bố; mở rộng hệ thống đấu thầu điện tử trên Internet; nghiên cứu các sản phẩm mới trên thị trường sơ cấp như when-issued. Đối với thị trường thứ cấp, Sở sẽ đưa vào áp dụng hệ thống giao dịch nâng cấp và đường cong lợi suất chuẩn; phát triển các công cụ giao dịch mới; nghiên cứu, mở rộng kết nối thị trường với các nước trong khối ASEAN và với các tổ chức quốc tế như Bloomberg, Reuters; nghiên cứu mô hình triển khai thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp.

2. Phát triển sản phẩm mới, thị trường mới, từng bước hội nhập thị trường tài chính khu vực:

Triển khai phương án tổ chức và quản lý giao dịch chứng chỉ quỹ ETF sau khi có đủ khung pháp lý liên quan, đồng thời chuẩn bị hàng hoá cho thị trường, tổ chức tập huấn tuyên truyền và xây dựng hệ thống giao dịch; Hoàn thiện đề án phát triển các sản phẩm phái sinh trên cổ phiếu và TPCP như Index futures và Bond futures; Xây dựng chỉ số ngành đối với thị trường cổ phiếu và chỉ số trái phiếu đối với thị trường TPCP.



3. Phát triển đột phá về hệ thống công nghệ phục vụ công tác tổ chức, quản lý thị trường:

Hoàn thành “Dự án nâng cấp và tích hợp hệ thống giao dịch cổ phiếu” vào cuối Quý II, đầu Quý III năm 2013. Hệ thống mới cho phép Sở GDCK Hà Nội thay đổi kết cấu phiên và đưa vào áp dụng các loại lệnh giao dịch mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường và phù hợp với thông lệ quốc tế; Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp và phần mềm khai thác nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát, điều hành thị trường; Nâng cấp hệ thống CIMS dành cho Công ty niêm yết/CTCK thành viên theo hướng hoàn thiện hệ thống tự động cảnh báo, phát hiện vi phạm công bố thông tin, vi phạm giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ và người có liên quan.

4. Nâng cao chất lượng quản trị, điều hành, tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động:

Kiện toàn đội ngũ lãnh đạo Sở và tổ chức của các đơn vị; Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình trên cơ sở các văn bản pháp lý mới ban hành; Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua việc nghiên cứu xây dựng, áp dụng hệ thống quản trị rủi ro cho Sở.





TRƯỜNG Y DƯỢC
HỘI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HỘI NHẬP 2012

TRƯỜNG Y DƯỢC
HỘI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HỘI NHẬP 2012

SSC
TRƯỜNG Y DƯỢC
HỘI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HỘI NHẬP 2012

HNX CHRISTMAS PARTY
2012

HNX CHRISTMAS PARTY
2012

HỘI NHẬP 2012

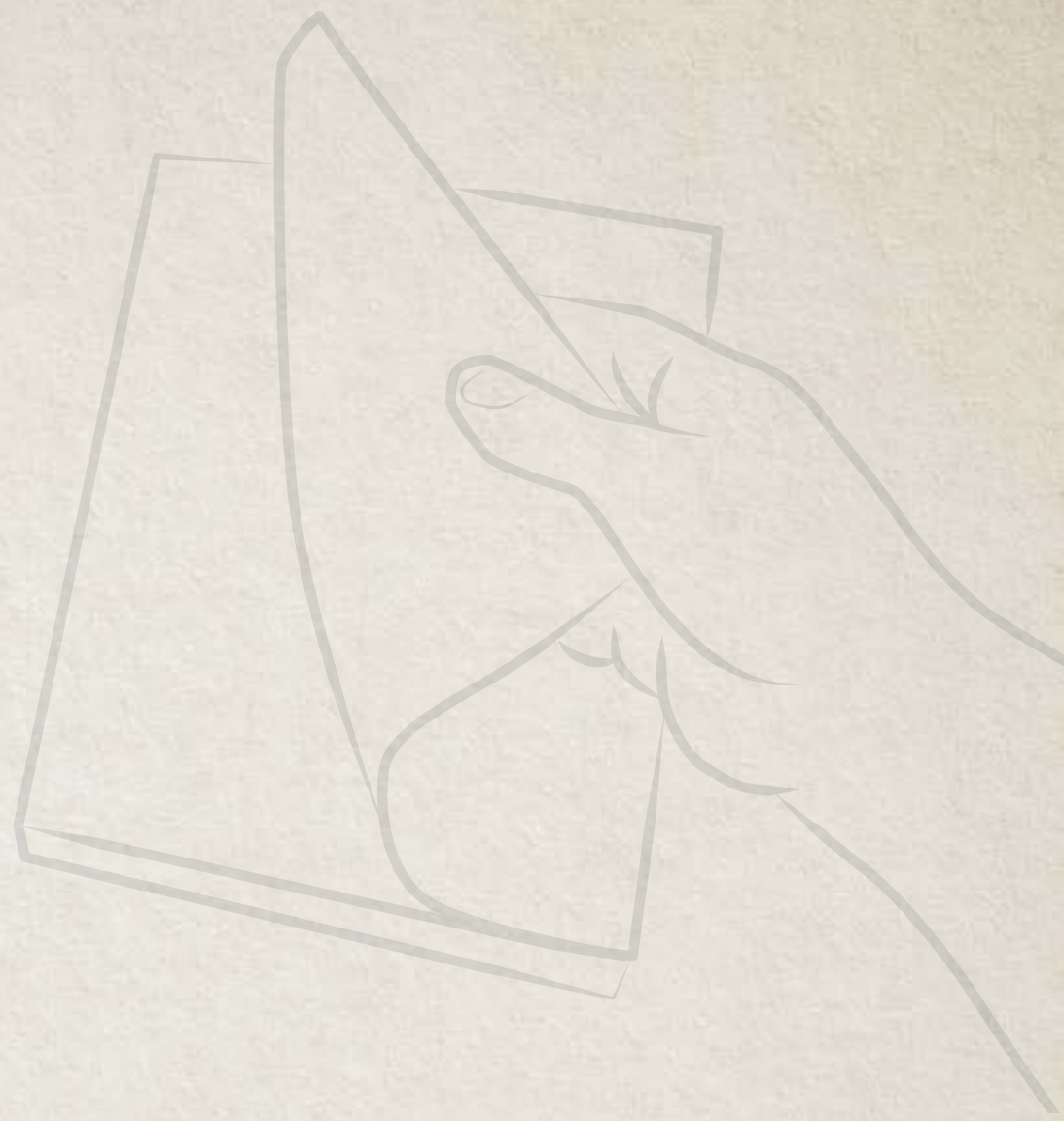
SSC
TRƯỜNG Y DƯỢC
HỘI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HỘI NHẬP 2012
CHƯƠNG TRÌNH TỪ THIỆN
THÂN VÀ TẶNG QUÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HỘI NHẬP 2012

TRƯỜNG Y DƯỢC
HỘI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HỘI NHẬP 2012

HỘI NHẬP 2012
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH
TRÊN KINH DOANH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
HỘI NHẬP 2012

HỘI NHẬP 2012

HỘI NHẬP 2012



PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN THÀNH VIÊN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2012

STT	Tên Công ty	Tên viết tắt	Địa chỉ Trụ sở chính	Website
1	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	BVSC	8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.bvsc.com.vn
2	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	BSC	Tầng 1, 10, 11 tòa tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.bsc.com.vn
3	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	SSI	72 Nguyễn Huệ, Q1, TPHCM	www.ssi.com.vn
4	CTCP Chứng khoán Đệ Nhất	FSC	9 Hoàng Văn Thụ Khu đô thị Chánh nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương	www.fsc.com.vn
5	CTCP Chứng khoán MB	MBS	Tầng M-3-7 Tòa nhà 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.	www.mbs.com.vn
6	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Á Châu	ACBS	107N Trương Định, Q3, TPHCM	www.acbs.com.vn
7	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	VietinbankSc	306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	www.vietinbanksc.com.vn
8	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam	AGRISECO	Tầng 05 toà nhà Artex 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Ba Đình, Tp Hà Nội.	www.agriseco.com.vn
9	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	VCBS	Tầng 12 và 17 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	www.vCBS.com.vn
10	CTCP Chứng khoán Mê Kông	MSC	61 ngõ Thái Thịnh 2, Đống Đa, Hà Nội	www.mekongsecurities.com
11	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSC	Tầng 5-6, tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Q.1, TPHCM	www.hsc.com.vn
12	CTCP Chứng khoán Hải Phòng	HASECO	24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, TP Hải Phòng	www.hpsec.com.vn
13	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	DAS	56-68 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM	www.dag.vn
14	CTCP Chứng khoán SHB	SHBS	2C Vạn Phúc, P.Kim Mã, Hà Nội	www.shbs.com.vn
15	CTCP Chứng khoán Đại Việt	DVSC	46-48 Tôn Thất Đạm, Q.1, TPHCM	www.dvsc.com.vn
16	CTCP Chứng khoán Sacombank	Sacombank-SBS	Tầng 1, 2, 3, 7 và 8 toà nhà 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TPHCM	www.sbsc.com.vn
17	CTCP Chứng khoán An Bình	ABS	101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	www.abs.vn
18	CTCP Chứng khoán Kim Long	KLS	22 đường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.	www.kls.vn
19	CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam	VI Securities	Tầng 3, Tòa nhà 59 phố Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	www.vise.com.vn
20	CTCP Chứng khoán VNDirect	VNDIRECT	01 phố Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	www.vndirect.com.vn

STT	Tên Công ty	Tên viết tắt	Địa chỉ Trụ sở chính	Website
21	CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	Lầu 05 cao ốc 801 Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Q7, TPHCM	www.phs.vn
22	CTCP Chứng khoán Việt	VSC	117 Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An.	www.viseco.vn
23	CTCP Chứng khoán Đà Nẵng	DNSC	102 Nguyễn Thị Minh Khai, Hải Châu, TP Đà Nẵng.	www.dnsc.com.vn
24	Công Ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	VPBS	Tầng 3 + 4 Tòa nhà 362 Phố Huế Hai Bà Trưng, Hà Nội.	www.vpbs.com.vn
25	CTCP Chứng khoán Tonkin	Tonkin	Tầng M tòa nhà Âu Việt, 1 Lê Đức Thọ, Cầu Giấy, Hà Nội	www.tonkinsc.com.vn
26	CTCP Chứng khoán Quốc Gia	NSI	34B Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng Hà Nội	www.nsi.com.vn
27	CTCP Chứng khoán Việt Nam	VSEC.,CORP	Tầng 12B, nhà 29 Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	www.vnsec.vn
28	CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	APEC	14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	www.apec.com.vn
29	CTCP Chứng khoán Đông Nam Á	SeASecurities	14 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	www.seasc.com.vn
30	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDSC	Tầng 1-2-3, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TPHCM	www.vdsc.com.vn
31	CTCP Chứng khoán Thủ Đô	CSC	Tầng 3, Tòa nhà Ocean Park, 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.	www.csc.vn
32	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long	MHBS	236-238 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TPHCM	www.mhbs.vn
33	CTCP Chứng khoán Alpha	APSC	2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	www.apsc.com.vn
34	CTCP Chứng khoán Trí Việt	TVSC	Tầng 2, 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.	www.tvsc.vn
35	CTCP Chứng khoán Việt Tín	VTSS JSC	Tầng 1 và 2 Tòa nhà 40 Phan Bội Châu Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.viet-tin.com
36	CTCP Chứng khoán Woori CBV	WOORI CBV	14 Trần Bình Trọng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	www.wooricbv.com
37	CTCP Chứng khoán Đại Dương	OCS	04 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.	www.ocs.com.vn
38	CTCP Chứng khoán Tràng An	TAS	Tầng 9, Tòa nhà 59- Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	www.tas.com.vn
39	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	TVS	Tầng 4 tòa nhà TDL, 22 Láng Hạ, Hà Nội	www.tvs.vn
40	CTCP Chứng khoán Cao su	Rubber Securities JSC	Tầng 02 tòa nhà 41-43 Trần Cao Vân, Q3, TPHCM	www.rubse.com.vn

STT	Tên Công ty	Tên viết tắt	Địa chỉ Trụ sở chính	Website
41	CTCP Chứng khoán Tân Việt	TVSI	Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.tvsi.com.vn
42	CTCP Chứng khoán Dầu Khí	PSI	Tầng 2 tòa nhà Hanoitourist, 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.psi.vn
43	CTCP Chứng khoán Phú Gia	PHUGIASC	lầu 8 & 9, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Q.1, TPHCM	www.phugiasc.vn
44	CTCP Chứng khoán Tầm Nhìn	HRS	Phòng 02-03, lầu 9 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn Q.1 TPHCM	www.horizonsecurities.com
45	CTCP Chứng khoán Phương Đông	ORS	194 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TPHCM	www.ors.com.vn
46	CTCP Chứng khoán Hoàng Gia	ROSE Corp.	15 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TPHCM	www.rose.com.vn
47	CTCP Chứng khoán Morgan Stanley Hướng Việt	GSI	8 Thiền Quang, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	www.msgs.com.vn
48	CTCP Chứng khoán VIT	VIT	Tầng 3, VIT tower, 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	www.vitse.vn
49	CTCP Chứng khoán Sao Việt	VSSCorp.	Tầng 2, tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình Từ Liêm, Hà Nội	www.vssc.com.vn
50	CTCP Chứng khoán Chợ Lớn	CLSC	631-633 Nguyễn Trãi, Q.5, TPHCM.	www.cholonsc.vn
51	CTCP Chứng khoán Vina	VNSC	120 Pasteur, Q.1, TPHCM	www.vinasecurities.com
52	CTCP Chứng khoán Việt Quốc	VQSC	21 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	www.vqs.vn
53	CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam	KIS VN	tầng 3, tòa nhà Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TPHCM	www.kisvn.vn
54	CTCP Chứng khoán FPT	FPTS	Tầng 2 Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	www.fpts.com.vn
55	CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	IRS	30 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	www.irs.com.vn
56	CTCP Chứng khoán Âu Việt	AVSC	Lầu 3 toà nhà Savimex 194 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM	www.avsc.com.vn
57	CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	IVS	Tầng 1 tòa nhà VCCI 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	www.ivs.com.vn
58	CTCP Chứng khoán Golden Bridge Việt Nam	GBVS	4 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	www.gbvs.com.vn
59	CTCP Chứng khoán Đại Nam	DNSE	21 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội	www.dnse.com.vn
60	CTCP Chứng khoán Kenanga Việt Nam	KVS	2D Đường Thành, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.kvs.com.vn
61	CTCP Chứng khoán Sen Vàng	GLS	Lầu 2-3 13-15-17 Trương Định, Q.3, TPHCM	www.gls.com.vn

STT	Tên Công ty	Tên viết tắt	Địa chỉ Trụ sở chính	Website
62	CTCP Chứng khoán An Phát	APSI	Tầng 5 tòa nhà Grandbuilding, 32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội	www.apsi.vn
63	CTCP Chứng khoán Bản Việt	VCSC	Tầng 15, tháp Bitexco 2 Hải Triều và 136 Hàm Nghi, Q.1, TPHCM	www.vcsc.com.vn
64	CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	SHS	Tầng 1&3, tòa nhà Trung tâm hội nghị Công đoàn, 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.shs.com.vn
65	CTCP Chứng khoán VSM	VSM	Tầng 1 tòa nhà Hàng Hải 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	www.vsm.vn
66	CTCP Chứng khoán Đại Tây Dương	OSC	169 phố Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.ckosc.com.vn
67	CTCP Chứng khoán Xuân Thành	XUANTHANHSC	Tầng 5 và 6, 37 Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	www.xuanthanhsc.com.vn
68	CTCP Chứng khoán Phố Wall	WWS	Tầng 9, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	www.wss.com.vn
69	CTCP Chứng khoán An Thành	ATSC	Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	www.atsc.com.vn
70	CTCP Chứng khoán Beta	BSI	16 Nguyễn Trường Tộ, Q4, TPHCM	www.bsi.com.vn
71	CTCP Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	VICS	Tầng 04 tòa nhà Hà Thành Plaza 102 Thái Thịnh, Đống Đa, TP Hà Nội.	www.vics.vn
72	CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)	MIRAE ASSET	91 Pasteur, Q.1, TPHCM	www.masvn.com
73	CTCP Chứng khoán Maybank Kim Eng	MBKE	Lầu 1, 255 Trần Hưng Đạo, Q1, TPHCM	www.maybank-kimeng.com.vn
74	CTCP Chứng khoán EuroCapital	ECC	Tầng 02 tòa nhà Thành Công 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.	www.eurocapital.vn
75	CTCP Chứng khoán Nam An	NASC	39 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TPHCM	www.namansecurities.com
76	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HBSE	Tầng 9, tòa nhà minexport, 28 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.hbse.com.vn
77	CTCP Chứng khoán FLC	FLCS	Tầng 2, tòa nhà CEO, lô HH2-1, đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội.	www.flcsc.com.vn
78	CTCP Chứng khoán Á-Âu	AAS	63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Bình Thạnh, TPHCM	www.aas.com.vn
79	CTCP Chứng khoán Thành Công	TCSC	Lầu 3, Lầu 5 Tòa nhà Centec 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TPHCM	www.tcsc.vn

STT	Tên Công ty	Tên viết tắt	Địa chỉ Trụ sở chính	Website
80	CTCP Chứng khoán Bảo Minh	BMSC	198 Phan Xích Long, phường 2, Phú Nhuận, TPHCM	www.bmsc.com.vn
81	CTCP Chứng khoán Viễn Đông	VDSE	80 Võ Văn Tần, Q3, TPHCM	www.vdse.com.vn
82	CTCP Chứng khoán Toàn Cầu	Vinaglobal	79 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, TPHCM	www.vgs.vn
83	CTCP Chứng khoán Việt Thành	VTS	8 Nguyễn Huệ, Q.1, TPHCM	www.vts.com.vn
84	CTCP Chứng khoán Navibank	NVS	Tầng 6, tòa nhà Hendi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	www.nvs.vn
85	CTCP Chứng khoán Maritime Bank	MSBS	Tầng 1& 3, tòa nhà Skycity, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	www.msbs.com.vn
86	CTCP Chứng khoán SaigonBank Berjaya	SBBS	Lầu 5 và 6 tòa nhà 2C Phó Đức Chính, Q1, TPHCM	www.sbbs.com.vn
87	CTCP Chứng khoán Phương Nam	PNSC	lầu 2&3, 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, Q.1, TPHCM	www.chungkhoanphuongnam.com.vn
88	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	VFS	Lầu 3 toà nhà 117 - 119 -121 Nguyễn Du, Q.1, TPHCM	www.vfs.com.vn
89	CTCP Chứng khoán Sài Gòn Tourist	STSC	Lầu 5, 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, TPHCM	www.stsc.vn
90	CTCP Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam	ISC	121 Lê Lợi, Q.1, TPHCM	www.isc.vn
91	CTCP Chứng khoán Hùng Vương	HVS	Khu B 28 Phùng Khắc Khoan, Q.1, TPHCM	www.hungvuongsc.com.vn
92	CTCP Chứng khoán SJC	SJCS	233 Võ Thị Sáu, Q.3 TPHCM	www.sjcs.com.vn
93	CTCP Chứng khoán Nhật Bản	JSI	Tầng 3 toà nhà Viglacera, 2 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	www.japan-sec.vn
94	CTCP Chứng khoán Phượng Hoàng	PCS	Phòng 202 - 224 - 006 toà nhà 27 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.pxs.vn
95	CTCP Chứng khoán Liên Việt	LVS	Tầng 2&4 tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.lvs.vn
96	CTCP Chứng khoán Hồng Bàng	HBSC	Lầu 1, tòa nhà 144 Châu Văn Liêm, Q.5, TPHCM	www.hobase.vn
97	Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương	TCBS	Tầng 2, tòa nhà Artexhouse 2A Phạm Sư Mạnh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	www.tcbs.com.vn
98	CTCP Chứng khoán Châu Á	ASC	Tầng 5A, tòa nhà Master Building, 41-43 Trần Cao Vân, Q.3, TPHCM	www.asias.com.vn

DANH SÁCH CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2012

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
1	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	AAA	198.000.000.000	19.800.000	www.anphatplastic.com
2	NHTM cổ phần Á Châu	ACB	9.376.965.000.000	935.849.684	www.acb.com.vn
3	CTCP Mĩ thuật và Truyền thông	ADC	10.000.000.000	1.000.000	www.adc.net.vn
4	CTCP Văn hóa Tân Bình	ALT	53.562.120.000	5.356.212	www.alta.com.vn
5	CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới	ALV	17.249.980.000	1.724.998	www.khoangsanaluoi.com.vn
6	CTCP Khoáng sản Á Châu	AMC	28.500.000.000	2.739.743	www.amcvina.vn
7	CTCP Alphanam Cơ điện	AME	120.000.000.000	12.000.000	www.alphanam.com.vn
8	CTCP Sản xuất kinh doanh trang thiết bị y tế Việt Mỹ	AMV	21.157.500.000	2.115.750	www.amvibiotech.com
9	CTCP Chứng khoán An Phát	APG	135.289.000.000	13.528.900	www.apsi.vn
10	CTCP Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương	API	264.000.000.000	26.400.000	www.apeci.com.vn
11	CTCP Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ	APP	39.639.600.000	3.963.960	www.app.com.vn
12	CTCP Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	APS	390.000.000.000	39.000.000	www.apec.com.vn
13	CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	25.927.400.000	2.592.740	www.airimex.vn
14	CTCP Liên doanh SANA WMT	ASA	30.000.000.000	3.000.000	www.sanawmt.com.vn
15	CTCP Chứng khoán Âu Việt	AVS	360.000.000.000	36.000.000	www.avsc.com.vn
16	CTCP 482	B82	30.000.000.000	3.000.000	www.congty482.com.vn
17	CTCP VICEM Bao bì Bút Sơn	BBS	40.000.000.000	4.000.000	www.baobibutson.com.vn
18	CTCP Xi măng Bim Sơn	BCC	956.613.970.000	95.661.397	www.ximangbimson.com.vn
19	CTCP Sách và thiết bị Bình Định	BDB	11.264.740.000	1.126.474	www.sachthietbibinhdinhh.com.vn
20	CTCP Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	BED	30.000.000.000	3.000.000	www.danangbook.com
21	CTCP Bê tông Biên Hòa	BHC	45.000.000.000	4.500.000	www.betongbienhoa.com.vn
22	CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	46.000.000.000	4.565.000	www.bachdangtmc.com
23	CTCP Viglacera Bá Hiến	BHV	10.000.130.000	1.000.013	www.bhv.com.vn
24	CTCP Khoáng Sản Bắc Kạn	BKC	60.347.000.000	6.034.700	www.backanco.com
25	CTCP Thủy sản Bạc Liêu	BLF	50.000.000.000	5.000.000	www.baclieufis.vn
26	CTCP VICEM Bao bì Bim Sơn	BPC	38.000.000.000	3.800.000	www.baobibimson.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
27	CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	31.507.470.000	3.150.747	www.btsc.com.vn
28	CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận	BST	11.000.000.000	1.100.000	www.stbbt.com.vn
29	CTCP Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội	BTH	35.000.000.000	3.500.000	www.ctbt.vn
30	CTCP Xi măng VICEM Bút Sơn	BTS	1.090.561.920.000	109.056.192	vicembutson.com.vn
31	CTCP Thép Bắc Việt	BVG	97.509.480.000	9.750.948	www.bacvietgroup.com
32	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	BVS	722.339.370.000	72.233.937	www.bvsc.com.vn
33	CTCP VICEM Bao bì Hải Phòng	BXH	30.120.400.000	3.012.040	www.hpcp.com.vn
34	CTCP Xây dựng và Đầu tư 492	C92	24.000.000.000	2.400.000	www.c92.com.vn
35	CTCP Đồ hộp Hạ Long	CAN	50.000.000.000	5.000.000	www.canfoco.com.vn
36	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	CAP	17.000.450.000	1.700.045	www.yfatuf.com.vn
37	CTCP Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ	CCM	46.000.000.000	4.600.000	www.ximangcantho.vn
38	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cotec	CIC	46.350.620.000	4.635.062	www.cotecin.com.vn
39	CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng	CID	10.820.000.000	1.082.000	www.cidvn.com
40	CTCP Cơ điện Miền Trung	CJC	20.000.000.000	2.000.000	www.cemc.com.vn
41	CTCP COKYVINA	CKV	40.500.000.000	4.050.000	www.cokyvina.com.vn
42	CTCP Đầu tư CMC	CMC	45.610.500.000	4.561.050	cmci.com.vn
43	CTCP CMISTONE Việt Nam	CMI	74.260.000.000	6.428.500	www.cavicosm.com
44	CTCP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ	CMS	50.000.000.000	5.000.000	www.cavicocms.com
45	CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ	CPC	43.030.500.000	4.303.050	www.tstcantho.com.vn
46	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thành Nam	CSC	50.000.000.000	5.000.000	www.cotanagroup.vn
47	CTCP Công trình 6	CT6	61.080.780.000	6.108.078	www.ctcpct6.com.vn; www.ctcpct6.vn
48	CTCP Vinavico	CTA	92.000.000.000	8.000.000	www.vinavicogroup.com
49	CTCP Chế tạo bơm Hải Dương	CTB	27.586.800.000	2.758.680	www.hpmc.com.vn
50	CTCP Gia Lai CTC	CTC	87.999.260.000	8.799.926	www.vanhoadulichgiaiaictc.com.vn
51	CTCP Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Vinavico	CTM	43.999.960.000	4.399.996	www.vinavicoincom.com

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
52	CTCP Xây dựng công trình ngầm	CTN	69.583.450.000	6.958.345	www.vinavico.com
53	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	CTS	789.934.000.000	78.993.400	www.vietinbanksc.com.vn
54	CTCP Đầu tư - Sản xuất và Thương mại Việt Nam	CTV	20.000.000.000	2.000.000	www.vitravico.com
55	Tổng CTCP Đầu tư và Thương mại Việt Nam	CTX	263.538.000.000	25.453.800	www.ctx.vn
56	CTCP Vinam	CVN	32.500.000.000	3.250.000	www.vinamgroup.com.vn
57	CTCP CMC	CVT	80.000.000.000	8.000.000	www.cmctile.com.vn
58	CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim 8	CX8	19.568.000.000	1.858.960	www.constrexim8.com.vn
59	CTCP Địa ốc 11	D11	36.399.950.000	3.639.995	www.diaoc11.com.vn
60	CTCP Viglacera Đông Anh	DAC	10.049.740.000	1.004.974	www.viglaceradonganhh.com
61	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đă Nẵng	DAD	50.000.000.000	5.000.000	www.dautugiaoduc.com.vn
62	CTCP Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	DAE	14.986.800.000	1.498.680	www.sachgiaoduc.com
63	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	DBC	484.099.600.000	48.409.960	www.dabaco.com.vn
64	CTCP Dược phẩm Bến Tre	DBT	30.000.000.000	3.000.000	www.bepharco.com
65	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2	DC2	25.200.000.000	2.520.000	www.dic-2.com
66	CTCP DIC số 4	DC4	50.000.000.000	5.000.000	www.dic4.vn
67	CTCP Đại Châu	DCS	335.000.000.000	33.500.000	www.daichau.vn
68	CTCP In Diên Hồng	DHI	26.280.420.000	2.628.042	www.indienhong.com
69	CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng	DHL	55.000.000.000	5.500.000	www.vietnamcontainer.com.vn
70	CTCP Dược phẩm Hà Tây	DHT	62.826.020.000	6.282.602	www.hataphar.com.vn
71	CTCP DIC Đồng Tiến	DID	50.000.000.000	5.000.000	www.dicdongtien.vn
72	CTCP Đầu tư phát triển Xây dựng - Hội An	DIH	29.999.420.000	2.984.942	www.dichoian.com
73	CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long - Gia Lai	DL1	24.839.360.000	2.483.936	www.station.dulonggroup.com.vn
74	CTCP Địa Ốc Đà Lạt	DLR	45.000.000.000	4.500.000	www.dalatreall.com.vn
75	CTCP Điện nước lắp máy Hải Phòng	DNC	21.996.970.000	2.199.697	www.diennuochp.com.vn
76	Tổng CTCP Y tế DANAMECO	DNM	30.143.620.000	3.014.362	www.danameco.com.vn
77	CTCP Nhựa Đồng Nai	DNP	34.276.370.000	3.427.637	www.donaplast.com
78	CTCP Thép Dana-Ý	DNY	200.000.000.000	20.000.000	www.thepdana-y.com

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
79	CTCP Nhựa Đà Nẵng	DPC	22.372.800.000	2.237.280	www.danaplast.vn
80	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Nam Định	DST	10.000.000.000	1.000.000	www.sachnamdinh.vn
81	CTCP Viglacera Đông Triều	DTC	40.000.000.000	4.000.000	www.vglacerdt.com.vn
82	CTCP Cảng Đoạn Xá	DXP	78.749.720.000	7.874.972	www.doanxaport.com.vn
83	CTCP Chế tạo máy Dзі An	DZM	53.959.850.000	5.395.985	www.dzima.com
84	CTCP Sách giáo dục tại TP, Hà Nội	EBS	102.194.840.000	10.219.484	www.sachgiaoduchanoi.vn
85	CTCP Bản đồ và tranh ảnh giáo dục	ECI	18.600.000.000	1.860.000	www.bandotranhanh.vn
86	CTCP Đầu tư tài chính Giáo dục	EFI	134.257.000.000	13.425.700	www.efi.vn
87	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	EID	150.000.000.000	15.000.000	www.heid.vn
88	CTCP Fiditour	FDT	30.545.000.000	3.054.500	www.fiditour.com
89	CTCP Tập đoàn FLC	FLC	771.800.000.000	77.180.000	www.flc.vn
90	CTCP Chứng khoán Golden Bridge Việt Nam	GBS	135.000.000.000	13.500.000	www.gbvs.com.vn
91	CTCP Thủy sản Gentraco	GFC	84.800.000.000	8.480.000	www.gentracofeed.com.vn
92	CTCP Ô tô Giải Phóng	GGG	91.771.710.000	9.177.171	www.giaiphong.com.vn
93	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	GLT	92.364.460.000	9.236.446	www.glt.com.vn
94	CTCP Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	GMX	53.206.940.000	5.320.694	www.myxuan-vt.com.vn
95	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	HAD	40.000.000.000	4.000.000	www.hadubeco.com.vn
96	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	HAT	31.230.000.000	3.123.000	www.biahoihanoi.vn
97	CTCP Bao bì PP Bình Dương	HBD	15.350.000.000	1.535.000	www.haipacbd.com
98	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh	HBE	22.310.580.000	2.231.058	www.hbec.com.vn
99	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HBS	329.999.800.000	32.999.980	www.hbse.com.vn
100	CTCP Bê tông Hòa Cẩm - Intimex	HCC	36.705.220.000	3.670.522	www.betonghoacam.com.vn
101	CTCP Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng	HCT	20.163.850.000	2.016.385	www.vtxmhp.com
102	CTCP Hăng sơn Đông Á	HDA	22.000.000.000	2.200.000	www.hangsondonga.com.vn
103	CTCP Hưng Đạo Container	HDO	94.598.790.000	9.459.879	www.hungdaocontainer.com.vn
104	CTCP Sách Đại học và Dạy nghề	HEV	10.000.000.000	1.000.000	www.hevobco.com.vn
105	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HGM	63.000.000.000	6.300.000	www.hgm.vn
106	CTCP Bánh kẹo Hải Hà	HHC	82.125.000.000	8.212.500	www.haihaco.com.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
107	CTCP Hoàng Hà	HHG	136.000.000.000	13.600.000	www.hoanghaco.com.vn
108	CTCP Hồng Hà Long An	HHL	27.482.700.000	2.748.270	www.honghala.com.vn
109	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HJS	149.999.890.000	14.999.989	www.thuydiennammu.com.vn
110	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	HLC	119.556.750.000	11.955.675	www.halamcoal.com.vn
111	CTCP Viglacera Hạ Long I	HLY	10.000.000.000	1.000.000	halongceramic.com.vn
112	CTCP Hải Minh	HMH	73.574.960.000	7.179.906	www.haiminh.com.vn
113	CTCP Sữa Hà Nội	HNM	125.000.000.000	12.500.000	www.hanoimilk.com
114	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai	HOM	720.000.000.000	72.000.000	www.ximanghoangmai.vn
115	CTCP Bao bì PP	HPB	38.800.000.000	3.880.000	www.haipacpp.com
116	CTCP Chứng khoán Hải Phòng	HPC	401.306.200.000	40.130.620	www.hpsc.com.vn
117	CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HPR	48.000.000.000	4.800.000	www.hongphatct.com.vn
118	CTCP Đá xây dựng Hòa Phát	HPS	15.652.500.000	1.565.250	www.dahoaphat.com.vn
119	CTCP Phát hành sách và Thiết bị trường học Hưng Yên	HST	15.000.000.000	1.500.000	www.sachhungyen.vn
120	Công ty Cổ phần Xây dựng Huy Thắng	HTB	18.000.000.000	1.800.000	www.huythang.com.vn
121	CTCP Thương mại Hóc Môn	HTC	52.500.000.000	5.250.000	www.hotraco.com.vn
122	CTCP In Sách giáo khoa Hòa Phát	HTP	18.049.800.000	1.804.980	www.nxbgddanang.com.vn
123	CTCP Tasco	HUT	349.976.000.000	34.997.600	www.tasco.com.vn
124	CTCP Hóa chất Việt Trì	HVT	72.342.120.000	7.234.212	www.viettrichem.com.vn
125	CTCP Xây dựng Sông Hồng	ICG	200.000.000.000	20.000.000	www.incomex.com.vn
126	CTCP Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ	IDJ	326.000.000.000	32.600.000	www.idjf.vn
127	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	IDV	36.343.500.000	3.634.350	www.vpid.vn
128	CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài	ILC	40.740.520.000	4.074.052	www.ilacohp.com.vn
129	CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	INC	20.000.000.000	1.800.000	www.idico.com.vn
130	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	INN	81.000.000.000	8.100.000	www.appprintco.com
131	CTCP Tập đoàn Thiên Quang	ITQ	100.000.000.000	10.000.000	www.inoxthienquang.com.vn
132	CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	IVS	161.000.000.000	16.100.000	www.ivs.com.vn
133	CTCP Gạch ngói Kiên Giang	KBT	30.016.990.000	3.001.699	www.tuynelkiengiang.com.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
134	CTCP Khoáng sản Hòa Bình	KHB	62.700.000.000	6.270.000	www.khb.com.vn
135	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	KHL	56.000.000.000	5.600.000	www.gomhunglong.com
136	CTCP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí	KKC	52.000.000.000	5.200.000	www.ptramesco.com.vn
137	CTCP Chứng khoán Kim Long	KLS	2.025.000.000.000	202.500.000	www.kls.vn
138	CTCP Kim khí Miền Trung	KMT	98.465.620.000	9.846.562	www.cevimetal.com.vn
139	Tổng CTCP Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico	KSD	120.000.000.000	12.000.000	www.hangermetal.com
140	CTCP KASATI	KST	29.960.100.000	2.996.010	www.kasati.com.vn
141	CTCP Đường KonTum	KTS	39.000.000.000	3.900.000	www.ktsduongkontum.vn
142	CTCP Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường	KTT	28.750.000.000	2.875.000	www.dienthientruong.com.vn
143	CTCP Licogi 14	L14	28.800.000.000	2.830.000	www.licogi14.com.vn
144	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	L18	54.000.000.000	5.400.000	www.licogi18.com.vn
145	CTCP Cơ lắp máy Lilama	L35	32.651.550.000	3.265.155	www.lilamaemc.com.vn
146	CTCP Lilama 45.3	L43	35.000.000.000	3.500.000	www.lilama453.com.vn
147	CTCP Lilama 45.4	L44	40.000.000.000	4.000.000	www.lilama454.com.vn
148	CTCP Lilama 69-1	L61	70.150.000.000	7.015.000	www.lilama69-1.com.vn
149	CTCP Lilama 69.2	L62	57.418.170.000	5.741.817	www.lilama69-2.com.vn
150	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	648.600.000.000	64.860.000	www.supelamthao.vn
151	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Long An	LBE	11.000.000.000	1.100.000	www.sachthietbila.com.vn
152	CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	LCD	13.500.000.000	1.324.000	www.lilamatesting.com.vn
153	CTCP Licogi 16.6	LCS	60.000.000.000	6.000.000	www.licogi166.vn
154	CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar	LDP	33.999.590.000	3.399.959	www.ladopharcorp.com
155	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	LHC	20.000.000.000	2.000.000	www.lhc.com.vn
156	CTCP Licogi 13	LIG	120.000.000.000	12.000.000	www.licogi13.com.vn
157	CTCP Lilama 3	LM3	51.500.000.000	5.150.000	www.lilama3.vn
158	CTCP Lilama 7	LM7	50.000.000.000	4.957.000	www.lilama7.com.vn
159	CTCP Lilama 5	L05	50.000.000.000	5.000.000	www.lilama5.com.vn
160	CTCP Điện nhẹ viễn thông	LTC	45.860.000.000	4.586.000	www.ltc.com.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
161	CTCP Đầu tư và Xây dựng Lương Tài	LUT	150.000.000.000	15.000.000	www.luongtaigroup.com
162	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	MAC	54.998.110.000	5.499.811	www.maserco.com.vn
163	CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu nghị Vĩnh Sinh	MAX	72.000.000.000	7.200.000	www.vinhsinh.vn
164	CTCP Gạch ngói cao cấp	MCC	46.683.000.000	4.668.300	www.gachngoicaocap.com
165	CTCP Xây lắp Cơ khí Lương thực Thực phẩm	MCF	80.000.000.000	8.000.000	www.mecofood.com.vn
166	CTCP Phát triển nhà và sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh	MCL	22.200.000.000	2.220.000	www.mcl.com.vn
167	CTCP MCO Việt Nam	MCO	41.039.290.000	4.103.929	www.mco.com.vn
168	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	MDC	150.839.520.000	15.083.952	mongduongcoal.com
169	CTCP Someco Sông Đà	MEC	70.000.000.000	7.000.000	www.someco.com.vn
170	CTCP Minh Hữu Liên	MHL	39.763.500.000	3.976.350	www.minghuulien.com
171	CTCP Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam	MIC	54.860.460.000	5.486.046	www.minco.com.vn
172	CTCP Xuất nhập khẩu khoáng sản Hà Nam	MIH	40.000.000.000	4.000.000	www.mih.vn
173	CTCP Khoáng sản và Cơ khí	MIM	34.098.600.000	3.409.860	www.mimeco.com.vn
174	CTCP Dược Thú Y Cai Lậy	MKV	11.236.000.000	1.123.600	www.cailayvet.com.vn
175	CTCP Khoáng sản Mangan	MMC	31.600.000.000	3.160.000	www.mitraco.com.vn
176	CTCP Mai Linh miền Trung	MNC	80.693.070.000	7.017.130	www.mailinh.vn
177	CTCP Nagakawa Việt Nam	NAG	148.495.780.000	14.849.578	www.nagakawa.com.vn
178	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	NBC	199.994.040.000	19.999.404	www.nuibeo.com.vn
179	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	NBP	128.655.000.000	12.865.500	www.nbtpc.com.vn
180	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	NDN	115.467.200.000	11.546.720	www.ndn.com.vn
181	CTCP Bột giặt NET	NET	79.994.460.000	7.999.446	www.netcovn.com.vn
182	CTCP Chế biến Thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền	NGC	12.000.000.000	1.200.000	www.ngoprexco.com.vn
183	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và đô thị Nam Hà Nội	NHA	88.350.000.000	8.835.000	www.namhanoi.com.vn
184	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	NHC	15.207.710.000	1.520.771	www.gachngoinhihiep.com
185	CTCP Dịch vụ hạ tầng mạng	NIS	30.000.000.000	3.000.000	www.nisco.vn
186	CTCP Thủy điện Nà Lơi	NLC	50.000.000.000	5.000.000	www.naloi.com.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
187	CTCP Máy Phú Thịnh Nhà Bè	NPS	21.700.000.000	2.170.000	www.phuthinhnb.com
188	CTCP Xây dựng 565	NSN	29.593.140.000	2.959.314	www.tsc565.vn
189	CTCP Ngân Sơn	NST	69.131.330.000	6.913.133	www.nganson.vn
190	CTCP Nhựa Thiếu niên - Tiền Phong	NTP	433.379.960.000	43.337.996	www.nhuatienphong.vn
191	NHTM cổ phần Nam Việt	NVB	3.010.215.520.000	301.021.552	www.navibank.com.vn
192	CTCP Nam Vang	NVC	160.000.000.000	16.000.000	www.namvang.com.vn
193	CTCP Khách sạn và dịch vụ Đại Dương	OCH	1.000.000.000.000	100.000.000	www.oceanhospitality.vn
194	CTCP Truyền thông số 1	ONE	50.000.000.000	5.000.000	www.one.com.vn
195	CTCP Chứng khoán Phương Đông	ORS	240.000.000.000	24.000.000	www.ors.com.vn
196	CTCP Đầu tư Phát triển Gas đô thị	PCG	188.700.000.000	18.870.000	www.pvgascity.com.vn
197	CTCP Vận tải dầu khí Cửu Long	PCT	230.000.000.000	23.000.000	www.pct.com.vn
198	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	PDC	150.000.000.000	15.000.000	www.phuongdongpv.com.vn
199	CTCP Dầu khí Đông Đô	PFL	500.000.000.000	50.000.000	www.daukhidongdo.vn
200	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam	PGS	380.000.000.000	38.000.000	www.southerngas.com.vn
201	CTCP Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex	PGT	92.418.010.000	9.241.801	www.taxipetrolimexsg.com
202	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	PHC	109.999.770.000	10.939.977	www.phuchung.com.vn
203	CTCP Hồng Hà Dầu khí	PHH	200.000.000.000	20.000.000	www.pvchongha.vn
204	CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	347.450.000.000	34.745.000	www.phs.vn
205	CTCP Trang trí nội thất Dầu Khí	PID	40.000.000.000	4.000.000	www.pvcid.vn
206	CTCP PIV	PIV	12.000.000.000	1.200.000	www.piv.vn
207	CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	PJC	31.263.000.000	3.126.300	www.petajicohanoi.com.vn
208	CTCP Hóa dầu Petrolimex	PLC	602.393.780.000	60.239.378	www.plc.com.vn
209	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	PMC	64.816.340.000	6.481.634	www.pharmedic.com.vn
210	CTCP Cơ khí Xăng dầu	PMS	72.276.620.000	7.227.662	www.pms.com.vn
211	CTCP Thiết bị Bưu điện	POT	194.300.060.000	19.430.006	www.postef.com.vn
212	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	20.000.000.000	2.000.000	www.pvpe.vn
213	CTCP Sản xuất - Thương Mại - Dịch vụ Phú Phong	PPG	73.425.000.000	7.342.500	www.phuphong.com

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
214	CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	23.355.000.000	2.335.500	www.phongphu.org
215	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPS	150.000.000.000	15.000.000	www.pvps.vn
216	CTCP Portserco	PRC	12.000.000.000	1.200.000	www.portserco.com
217	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	PSC	48.000.000.000	4.800.000	www.ptssg.com.vn
218	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	350.000.000.000	35.000.000	www.pvcsg.com.vn
219	CTCP Chứng khoán Dầu khí	PSI	598.413.000.000	59.841.300	www.psi.vn
220	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	503.957.090.000	50.395.709	www.pti.com.vn
221	CTCP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	PTM	42.000.000.000	4.200.000	www.ptm.vn
222	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	PTS	55.680.000.000	5.568.000	www.ptshp.com
223	CTCP Đầu tư PV2	PV2	373.500.000.000	37.350.000	www.pv2.com.vn
224	CTCP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	PVA	218.460.000.000	21.846.000	www.pvnc.com.vn
225	Tổng công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	PVC	350.000.000.000	35.000.000	www.pvdm.com.vn
226	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	PVE	250.000.000.000	25.000.000	www.pvengineering.com.vn
227	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc	PVG	277.198.500.000	27.719.850	www.pvgasn.vn
228	CTCP PVI	PVI	2.342.418.670.000	234.241.867	www.pvi.com.vn
229	CTCP Địa ốc Dầu khí	PVL	500.000.000.000	50.000.000	www.pvl.com.vn
230	CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	PVR	531.009.130.000	53.100.913	www.pvr.vn
231	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam	PVS	2.978.020.940.000	297.802.094	www.ptsc.com.vn
232	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	PVV	300.000.000.000	30.000.000	www.vinaconex-pvc.com.vn
233	TCTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	PVX	4.000.000.000.000	400.000.000	www.pvc.vn
234	CTCP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	150.000.000.000	15.000.000	www.pvit.com.vn
235	CTCP Xây lắp và phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	QCC	15.000.000.000	1.500.000	www.qtc.com.vn
236	CTCP Que hàn điện Việt Đức	QHD	42.499.010.000	4.249.901	www.viwelco.com.vn
237	CTCP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	QNC	184.511.090.000	18.451.109	www.qncc.com.vn
238	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Quảng Ninh	QST	13.500.000.000	1.350.000	www.sachquangninh.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
239	CTCP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam	QTC	12.000.000.000	1.200.000	www.cotracoqna.vn
240	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	RCL	44.997.630.000	4.499.763	www.cholonres.com.vn
241	CTCP Thủy điện Ry Ninh II	RHC	51.200.000.000	5.120.000	www.ryninh2.com.vn
242	CTCP Sông Đà 12	S12	50.000.000.000	5.000.000	www.sd12.vn
243	CTCP Sông Đà 27	S27	15.728.330.000	1.562.833	www.song da27.com
244	CTCP Sông Đà 505	S55	24.960.000.000	2.496.000	www.songda505.com.vn
245	CTCP Sông Đà 7.04	S74	60.000.000.000	6.000.000	www.songda704.com.vn
246	CTCP Sông Đà 9.01	S91	29.400.000.000	2.940.000	www.songda901.com.vn
247	CTCP Sông Đà 9.06	S96	111.555.320.000	11.155.532	www.songda906.com.vn
248	CTCP Sông Đà 9.09	S99	124.969.290.000	12.496.929	www.songda909.vn
249	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO	SAF	45.457.770.000	4.545.777	www.safocofood.com
250	CTCP In Sách Giáo khoa tại Tp. HCM	SAP	12.869.840.000	1.286.984	www.sapco.com.vn
251	CTCP Xi măng Sông Đà	SCC	19.800.000.000	1.980.000	www.ximangsongda.vn
252	CTCP Xi măng Sài Sơn	SCJ	97.580.000.000	9.758.000	www.ximangsaicon.com
253	CTCP Sông Đà Cao Cường	SCL	90.000.000.000	9.000.000	www.songdacaocuong.vn
254	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương tín	SCR	1.429.998.610.000	142.999.861	www.sacomreal.com
255	CTCP Sông Đà 1	SD1	50.000.000.000	5.000.000	www.songda1.com.vn
256	CTCP Sông Đà 2	SD2	120.000.000.000	12.000.000	www.songda2.com.vn
257	CTCP Sông Đà 4	SD4	103.000.000.000	10.300.000	www.www.songda4.vn
258	CTCP Sông Đà 5	SD5	90.000.000.000	9.000.000	www.songda5.com.vn
259	CTCP Sông Đà 6	SD6	192.237.110.000	19.223.711	www.songda6.com.vn
260	CTCP Sông Đà 7	SD7	90.000.000.000	9.000.000	www.songda7.com.vn
261	CTCP Sông Đà 8	SD8	28.000.000.000	2.800.000	www.songda8.com.vn
262	CTCP Sông Đà 9	SD9	292.500.000.000	29.250.000	www.songda9.com
263	CTCP SIMCO Sông Đà	SDA	131.034.260.000	13.103.426	www.simco.vn
264	CTCP Sông Đà 207	SDB	110.000.000.000	11.000.000	www.songda207.vn
265	CTCP Tư vấn Sông Đà	SDC	26.097.100.000	2.609.710	www.sdcc.com.vn
266	CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà	SDD	160.076.850.000	16.007.685	www.songdaic.com.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
267	CTCP Kỹ thuật điện Sông Đà	SDE	17.510.920.000	1.751.092	www.kythuatdiensongda.com.vn
268	CTCP Sadico Cần Thơ	SDG	64.999.970.000	6.499.997	www.sadico.com.vn
269	CTCP Xây dựng hạ tầng Sông Đà	SDH	209.500.000.000	20.950.000	www.sico.vn
270	CTCP Sông Đà 25	SDJ	43.437.000.000	4.343.700	www.songda25.com.vn
271	CTCP Sơn Đồng Nai	SDN	15.182.180.000	1.518.218	www.dongnaipaint.vn
272	CTCP Đầu tư và thương mại Dầu khí Sông Đà	SDP	111.144.720.000	11.114.472	www.pvsd.vn
273	CTCP Sông Đà 10	SDT	210.600.000.000	21.060.000	www.songda10.com.vn
274	CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà	SDU	200.000.000.000	20.000.000	www.dothisongda.com.vn
275	CTCP Xi măng Sông Đà Yaly	SDY	45.000.000.000	4.500.000	www.songdayaly.vn
276	CTCP Đầu tư và phát triển Điện Miền trung	SEB	125.000.000.000	12.500.000	www.mientrungpid.com.vn
277	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	SED	80.000.000.000	8.000.000	www.sachhocktro.com.vn
278	CTCP Sông Đà 11 - Thăng Long	SEL	50.000.000.000	4.850.000	www.selco.com.vn
279	CTCP Dệt lưới Sài Gòn	SFN	30.000.000.000	3.000.000	www.sfn.vn
280	CTCP XNK Sa Giang	SGC	71.475.800.000	7.147.580	www.sagiang.com.vn
281	CTCP Sách giáo dục tại Tp. HCM	SGD	41.370.000.000	4.137.000	www.sachgiaoduchcm.com.vn
282	CTCP Khách sạn Sài Gòn	SGH	17.663.000.000	1.766.300	www.saigonhotel.com.vn
283	NHTM Sài Gòn - Hà Nội	SHB	8.865.795.470.000	886.579.547	www.shb.com.vn
284	CTCP Hàng hải Sài Gòn	SHC	43.095.500.000	4.309.550	www.saigonmaritime.vn
285	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	SHN	324.533.600.000	32.453.360	www.hanic.com.vn
286	CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	SHS	1.000.000.000.000	100.000.000	www.shs.com.vn
287	CTCP Đầu tư - Phát triển Sông Đà	SIC	80.000.000.000	8.000.000	www.songdaidc.com.vn
288	CTCP Thủy sản số 1	SJ1	38.500.000.000	3.850.000	www.seajocovietnam.com.vn
289	CTCP Sông Đà 1.01	SJC	44.689.050.000	4.468.905	www.songda101.com.vn
290	CTCP Sông Đà 11	SJE	79.968.970.000	7.996.897	www.songda11.com.vn
291	CTCP Sông Đà 19	SJM	50.000.000.000	5.000.000	www.songda19.com.vn
292	CTCP Công trình giao thông sông Đà	SKS	45.000.000.000	4.500.000	www.songdatc.com.vn
293	CTCP Mía đường Sơn La	SLS	68.000.000.000	6.800.000	www.sls.thv.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
294	CTCP Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường	SMT	29.317.240.000	2.931.724	www.sametel.com.vn
295	CTCP Sông Đà 10.1	SNG	46.630.600.000	4.663.060	www.songda10-1.com.vn
296	CTCP Đá Spilit	SPI	25.000.000.000	2.500.000	www.spilit.com.vn
297	CTCP Bao bì Nhựa Sài Gòn	SPP	124.999.900.000	12.499.990	www.saplastic.com.vn
298	CTCP Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn	SQC	1.100.000.000.000	110.000.000	www.sqcmMining.com; www.sqcmMining.vn
299	CTCP SARA Việt Nam	SRA	20.000.000.000	2.000.000	www.sara.com.vn
300	CTCP Tập đoàn Sara	SRB	85.000.000.000	8.500.000	www.srb.vn
301	CTCP Vận tải biển Hải Âu	SSG	50.000.000.000	5.000.000	www.seagullshipping.com.vn
302	CTCP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM	SSM	55.010.240.000	5.501.024	www.ssm.com.vn
303	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Tp, HCM	STC	56.655.300.000	5.665.530	www.stb.com.vn
304	CTCP Sông Đà Thăng Long	STL	150.000.000.000	15.000.000	www.songdathanglong.com.vn
305	CTCP Công nghiệp Thương mại Sông Đà	STP	70.000.000.000	7.000.000	www.stp.com.vn
306	CTCP SOLAVINA	SVN	30.000.000.000	3.000.000	www.solavina.vn
307	CTCP Chứng khoán Sao Việt	SVS	135.000.000.000	13.500.000	www.vssc.com.vn
308	CTCP Thế giới số Trần Anh	TAG	123.990.160.000	12.399.016	www.trananh.vn
309	CTCP Chứng khoán Tràng An	TAS	139.000.000.000	13.900.000	www.tas.com.vn
310	CTCP Xi măng Thái Bình	TBX	15.102.800.000	1.510.280	www.ximangthaibinh.vn
311	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	TC6	129.986.940.000	12.998.694	www.cocsau.com
312	CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin	TCS	149.992.290.000	14.999.229	www.caosoncoal.com
313	CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	TCT	31.970.000.000	3.197.000	www.catour.com.vn
314	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin	TDN	160.000.000.000	16.000.000	www.deonai.com
315	CTCP Vải sợi may mặc miền Bắc	TET	57.029.400.000	5.702.940	www.textaco.com.vn
316	CTCP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam	TH1	125.948.570.000	12.594.857	www.generalexim.com.vn
317	CTCP Bia Thanh Hoá	THB	114.245.700.000	11.424.570	www.thbeco.vn
318	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	THT	136.497.380.000	13.649.738	www.hatucoal.com.vn
319	CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	THV	577.499.950.000	57.749.995	www.thaihoacoffee.com
320	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	TIG	165.000.000.000	16.500.000	www.thanglonggroup.com

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
321	CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại	TJC	60.000.000.000	6.000.000	www.transco.com.vn
322	CTCP Xây Dựng và Kinh doanh Địa Ốc Tân Kỳ	TKC	104.067.160.000	10.406.716	www.tanky.com.vn
323	CTCP Công nghiệp Tungkuang	TKU	243.799.460.000	3.774.078	www.tungkuang.com.vn
324	CTCP Viễn thông Thăng Long	TLC	111.000.000.000	11.080.000	www.caphanglong.vn
325	CTCP Viglacera Thăng Long	TLT	69.898.000.000	6.989.800	www.viglacerathanglong.com.vn
326	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	TMC	124.000.000.000	12.400.000	www.timexcothuduc.com.vn
327	CTCP VICEM Thương mại Xi măng	TMX	60.000.000.000	6.000.000	www.cement-t.com.vn
328	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	TNG	134.613.250.000	13.461.325	www.tng.vn
329	CTCP In Sách giáo khoa tại Tp. Hà Nội	TPH	20.159.850.000	2.015.985	www.hapco.vn
330	CTCP Nhựa Tân Phú	TPP	40.000.000.000	3.995.600	www.tanphuplastic.com
331	CTCPẮc quy Tia Sáng	TSB	67.454.800.000	6.745.480	www.tiasangbattery.com
332	CTCP Xi măng Tiên Sơn Hà Tây	TSM	29.361.400.000	2.936.140	ximangtiensonhaatay.vn
333	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	TST	48.000.000.000	4.800.000	www.tst.com.vn
334	CTCP Gạch men Thanh Thanh	TTC	59.923.480.000	5.992.348	thanhthanhceramic.com
335	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2	TV2	44.390.000.000	4.439.000	www.pecc2.com
336	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 3	TV3	33.810.000.000	3.381.000	www.pecc3.com.vn
337	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 4	TV4	61.059.420.000	6.105.942	www.pecc4.vn
338	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	TVD	249.972.560.000	24.997.256	www.vangdanhcoal.com.vn
339	CTCP VICEM Thạch cao Xi măng	TXM	70.000.000.000	7.000.000	www.thachcaoximang.com.vn
340	CTCP Viễn Liên	UNI	94.844.680.000	9.484.468	www.vienlien.com.vn
341	CTCP Xây dựng số 12	V12	58.180.000.000	5.818.000	www.vinaconex12.com.vn
342	CTCP Xây dựng số 15	V15	100.000.000.000	10.000.000	www.vinaconex15.com.vn
343	CTCP VINACONEX 21	V21	17.000.000.000	1.700.000	www.vinaconex21.vn
344	CTCP Viễn thông Vạn Xuân	VAT	12.000.000.000	1.200.000	www.vatel.com.vn
345	CTCP Nhựa Bao bì Vinh	VBC	29.999.890.000	2.999.989	www.nhuabaobivinh.com.vn
346	CTCP Điện tử Bình Hòa	VBH	29.000.000.000	2.900.000	www.viettronics-binhhoa.com
347	CTCP Xây dựng số 1	VC1	74.000.000.000	7.400.000	www.vinaconex1.com.vn
348	CTCP Xây dựng số 2	VC2	120.000.000.000	12.000.000	www.vinaconex2jsc.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
349	CTCP Xây dựng số 3	VC3	80.000.000.000	8.000.000	www.vinaconex3.vn
350	CTCP Xây dựng số 5	VC5	50.000.000.000	5.000.000	www.vinaconex5.vn
351	CTCP Vinaconex 6	VC6	80.000.000.000	8.000.000	www.vinaconex6.com.vn
352	CTCP Xây dựng số 7	VC7	80.000.000.000	8.000.000	www.vinaconex7.net
353	CTCP Xây dựng số 9	VC9	120.000.000.000	12.000.000	www.vinaconex-9.vn
354	CTCP Vinaconex 25	VCC	60.000.000.000	6.000.000	www.vinaconex25.com.vn
355	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	VCG	4.417.106.730.000	441.710.673	www.vinaconex.com.vn
356	CTCP Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex	VCH	40.000.000.000	3.970.000	www.vinaconex34.com.vn
357	CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	VCM	30.000.000.000	3.000.000	www.vinaconexmec.vn
358	CTCP Đầu tư & Phát triển Du lịch Vinaconex	VCR	360.000.000.000	36.000.000	www.vinaconexitc.com.vn
359	CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	VCS	529.992.510.000	52.999.251	www.vicostone.com
360	CTCP Vận tải Vinaconex	VCV	110.071.830.000	11.007.183	www.vinaconextrans.com.vn
361	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	VDL	31.288.400.000	3.128.840	www.dalatwine.com.vn
362	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDS	349.799.870.000	34.979.987	www.vdsc.com.vn
363	CTCP Xây dựng điện VNECO 1	VE1	30.000.000.000	3.000.000	www.vneco1.com.vn
364	CTCP Xây dựng điện VNECO 2	VE2	21.588.800.000	2.158.880	www.vneco2.sgd.vn
365	CTCP Xây dựng điện VNECO3	VE3	13.197.100.000	1.319.710	www.vneco3.com.vn
366	CTCP Xây dựng Điện Vneco 4	VE4	10.280.000.000	1.028.000	www.vneco4.com.vn
367	CTCP Xây dựng Điện Vneco 8	VE8	18.000.000.000	1.800.000	www.vneco8.com.vn
368	CTCP Đầu tư và Xây dựng VNECO 9	VE9	72.000.880.000	7.200.088	www.vneco9.com
369	CTCP Vận tải và Thuê tàu	VFR	150.000.000.000	15.000.000	www.vietfracht.com.vn
370	CTCP Cảng Rau Quả	VGP	82.146.920.000	8.214.692	www.vegeport.com
371	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE	VGS	375.997.100.000	37.599.710	www.vgpipe.com.vn
372	CTCP Đầu tư Xây dựng Viwaseen - Huế	VHH	60.000.000.000	6.000.000	www.viwaseen-hue.com.vn
373	CTCP Viglacera Hạ Long	VHL	90.000.000.000	9.000.000	www.halongceramic.com.vn
374	CTCP Công nghệ Viễn thông Viteco	VIE	15.612.440.000	1.561.244	www.viteco.vn
375	CTCP Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	VIG	341.333.000.000	34.133.300	www.vics.com.vn

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP niêm yết (CP)	Website
376	CTCP Viglacera Tiên Sơn	VIT	99.000.000.000	9.900.000	www.viglaceratienson.com
377	CTCP Chứng khoán Xuân Thành	VIX	300.000.000.000	30.000.000	www.xuanthanhsc.vn
378	CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khánh	VKC	130.000.000.000	13.000.000	www.vcom.com.vn
379	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	VLA	10.800.000.000	1.080.000	www.vla.vn
380	CTCP Vimeco	VMC	65.000.000.000	6.500.000	www.vimeco.com.vn
381	CTCP Tập đoàn Vinacontrol	VNC	78.750.000.000	7.875.000	www.vinacontrol.com.vn
382	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	999.990.000.000	99.999.000	www.vndirect.com.vn
383	CTCP Vận tải Ngoại thương	VNF	56.000.000.000	5.600.000	www.vinafreight.com.vn
384	CTCP Đầu tư Vietnamnet	VNN	57.266.980.000	5.726.698	www.vinaic.com.vn
385	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	VNR	1.008.276.580.000	100.827.658	www.vinare.com.vn
386	CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	VNT	54.720.000.000	5.472.000	www.vntlogistics.com
387	CTCP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam	VPC	56.250.000.000	5.625.000	www.v-power.vn
388	CTCP Viễn thông VTC	VTC	45.346.960.000	4.534.696	www.vtctelecom.com.vn
389	CTCP Vàng Thăng Long	VTL	18.000.000.000	1.800.000	www.vangthanglong.com.vn
390	CTCP Viglacera Từ Sơn	VTS	20.002.050.000	2.000.205	www.vtsc.vn
391	CTCP VICEM Vật tư Vận tải Xi măng	VTV	156.000.000.000	15.600.000	www.vtvxm.com.vn
392	CTCP Vật liệu xây dựng Bến tre	VXB	40.490.060.000	4.049.006	www.vlxbentre.com
393	CTCP Bến xe Miền Tây	WCS	25.000.000.000	2.500.000	www.bxmt.com.vn
394	CTCP Chứng khoán Phố Wall	WSS	503.000.000.000	50.300.000	www.wss.com.vn
395	CTCP Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai	XMC	199.982.400.000	19.998.240	www.xmcc.com.vn
396	CTCP Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	YBC	48.374.300.000	4.837.430	www.ybcmjsc.com

DANH SÁCH CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2012

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP ĐKGD (cổ phiếu)
1	CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông Nghiệp	ABI	380.000.000.000	38.000.000
2	CTCP Bê tông Ly tâm An Giang	ACE	26.529.100.000	2.652.910
3	CTCP Sơn Á Đông	ADP	63.999.990.000	6.399.999
4	CTCP Khoáng sản Becamex	BMJ	60.000.000.000	6.000.000
5	CTCP Cơ Khí và Xây Dựng Bình Triệu	BTC	13.874.790.000	1.387.479
6	CTCP Bao bì Tiền Giang	BTG	11.900.000.000	1.190.000
7	CTCP Cấp nước Bến Thành	BTW	93.600.000.000	9.360.000
8	CTCP Bông Việt Nam	BVN	50.000.000.000	5.000.000
9	CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc	BWA	27.000.000.000	2.700.000
10	CTCP Vận tải và Quản lý bến xe Đà Nẵng	BXD	17.365.000.000	1.736.500
11	CTCP Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex	CAD	207.999.270.000	8.799.927
12	CTCP Cafico Việt Nam	CFC	24.436.800.000	2.443.680
13	CTCP Thủy điện miền Trung	CHP	1.200.000.000.000	120.000.000
14	CTCP Đầu tư Xây dựng số 5	CI5	12.500.000.000	1.250.000
15	CTCP Chứng khoán Chợ Lớn	CLS	90.000.000.000	9.000.000
16	CTCP Đầu tư và Xây dựng Công trình 3	CT3	55.609.980.000	5.560.998
17	CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	26.679.000.000	2.667.900
18	CTCP Quản lý và Xây dựng Đường bộ 26	D26	10.000.000.000	1.000.000
19	CTCP Đông Á	DAP	16.800.000.000	1.680.000
20	CTCP Lương thực Đông Bắc	DBF	36.792.000.000	3.679.200
21	CTCP Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk	DBM	12.943.920.000	1.294.392
22	CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng	DDN	28.000.000.000	2.800.000
23	CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai	DGT	24.810.000.000	2.481.000
24	CTCP Du lịch Cần Thơ	DLC	47.800.800.000	4.780.080
25	CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	93.074.150.000	9.307.415
26	CTCP Lương thực Đà Nẵng	DNF	50.000.000.000	5.000.000

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP ĐKGD (cổ phiếu)
27	CTCP Logistics Cảng Đà Nẵng	DNL	30.000.000.000	3.000.000
28	CTCP Thép Đà Nẵng	DNS	216.000.000.000	21.600.000
29	CTCP Du lịch Đồng Nai	DNT	50.327.000.000	5.032.700
30	CTCP Dược Đồng Nai	DPP	19.854.470.000	1.985.447
31	CTCP Phát triển điện nông thôn Trà Vinh	DTV	52.800.000.000	5.280.000
32	CTCP Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari	DVH	43.500.000.000	4.350.000
33	CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	29.579.000.000	2.957.900
34	CTCP Tập đoàn Quốc Tế FBA	FBA	34.149.000.000	3.414.900
35	CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	95.000.000.000	9.500.000
36	CTCP Thể thao Ngôi sao Geru	GER	22.000.000.000	2.200.000
37	CTCP Thủy điện Gia Lai	GHC	100.000.000.000	10.000.000
38	CTCP Xây dựng- Giao thông Thừa Thiên Huế	GTH	24.000.000.000	2.400.000
39	CTCP Xây dựng HUD 101	H11	10.600.000.000	1.060.000
40	CTCP Đầu tư - Xây dựng Hà Nội	HCI	52.320.000.000	5.232.000
41	CTCP Dệt May Huế	HDM	49.995.570.000	4.999.557
42	CTCP Xăng dầu Chất đốt Hà Nội	HFC	21.000.000.000	2.100.000
43	CTCP Sản xuất - Xuất nhập khẩu Thanh Hà	HFX	12.700.000.000	1.270.000
44	CTCP Tập Đoàn HIPT	HIG	225.590.300.000	22.559.030
45	CTCP Bến xe Tàu phà Cần Thơ	HPL	20.000.000.000	2.000.000
46	CTCP Sơn Hải Phòng	HPP	80.071.770.000	8.007.177
47	CTCP Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT	HPT	68.642.010.000	6.864.201
48	CTCP Đầu tư và xây dựng 40	I40	15.391.200.000	1.539.120
49	CTCP Đầu tư và Xây dựng công nghiệp	ICI	40.000.000.000	4.000.000
50	CTCP In Hàng không	IHK	21.419.280.000	2.141.928
51	CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	IME	35.999.480.000	3.599.948
52	CTCP In số 4	IN4	12.000.000.000	1.200.000
53	CTCP Đầu tư và Xây dựng cầu đường Hà Nội	JSC	15.500.000.000	1.550.000

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP ĐKGD (cổ phiếu)
54	CTCP Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang	KBE	12.310.600.000	1.231.060
55	CTCP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	15.000.000.000	1.500.000
56	CTCP Muối Khánh Hòa	KSC	37.398.230.000	3.739.823
57	CTCP Xi măng Lạng Sơn	LCC	58.389.990.000	5.838.999
58	CTCP Cấp nước Long Khánh	LKW	25.000.000.000	2.500.000
59	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng	MAS	20.088.160.000	2.008.816
60	CTCP Gỗ MDF VRG - Quảng Trị	MDF	344.459.970.000	34.445.997
61	CTCP MEINFA	MEF	37.552.130.000	3.755.213
62	CTCP Khách sạn Mỹ Trà	MTC	52.000.000.000	5.200.000
63	CTCP Môi trường đô thị Hà Đông	MTH	14.777.500.000	1.477.750
64	CTCP Dược Trung ương Medipharco - Tenamyl	MTP	30.000.000.000	3.000.000
65	CTCP Bến xe Nghệ An	NBS	31.532.000.000	3.153.200
66	CTCP Cấp nước Nhà Bè	NBW	109.000.000.000	10.900.000
67	CTCP Đầu tư và phát triển điện miền Bắc 2	ND2	193.896.500.000	19.389.650
68	CTCP Nam Dược	NDC	56.800.000.000	5.680.000
69	CTCP Phát triển Đô thị Nam Hà Nội	NHN	2.000.000.000.000	200.000.000
70	CTCP Cấp nước Ninh Thuận	NNT	59.247.860.000	5.924.786
71	CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	200.560.000.000	20.056.000
72	CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	50.000.000.000	5.000.000
73	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	NT2	2.560.000.000.000	256.000.000
74	CTCP Cấp nước Nhơn Trạch	NTW	30.000.000.000	3.000.000
75	CTCP Cơ khí Điện lực	PEC	24.300.000.000	2.430.000
76	CTCP Đầu tư và Thương mại PFV	PFV	600.000.000.000	60.000.000
77	CTCP Cấp nước Phú Hòa Tân	PJS	90.000.000.000	9.000.000
78	CTCP Vật liệu Bưu điện	PMT	50.000.000.000	5.000.000
79	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	POV	100.000.000.000	10.000.000
80	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	PSB	500.000.000.000	50.000.000

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP ĐKGD (cổ phiếu)
81	CTCP Chăn nuôi Phú Sơn	PSL	45.000.000.000	4.500.000
82	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	PSP	225.000.000.000	22.500.000
83	CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh	PTD	10.000.000.000	1.000.000
84	CTCP May Xuất Khẩu Phan Thiết	PTG	30.695.900.000	3.069.590
85	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây	PTH	16.000.000.000	1.600.000
86	CTCP Dịch vụ viễn thông và In bưu điện	PTP	68.000.000.000	6.800.000
87	CTCP Vận tải dầu khí Đông Dương	PTT	100.000.000.000	10.000.000
88	CTCP Xi măng Dầu khí Nghệ An	PX1	200.000.000.000	20.000.000
89	CTCP Tu bổ Di tích Trung Ương - Vinaremon	REM	11.486.000.000	1.148.600
90	CTCP Mía đường 333	S33	83.314.090.000	8.331.409
91	CTCP Công nghiệp Thủy sản	SCO	42.000.000.000	4.200.000
92	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng	SDI	1.199.958.000.000	119.995.800
93	CTCP Cơ khí luyện kim	SDK	26.000.000.000	2.600.000
94	CTCP Dịch vụ Sonadezi	SDV	50.000.000.000	5.000.000
95	CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	144.200.000.000	14.420.000
96	CTCP Thủy điện miền Nam	SHP	937.102.000.000	93.710.200
97	CTCP Hải Việt	SHV	62.637.200.000	6.263.720
98	CTCP Bìa Sài Gòn - Miền Trung	SMB	298.466.480.000	29.846.648
99	CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	SPC	105.300.000.000	10.530.000
100	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản miền Trung	SPD	100.000.000.000	10.000.000
101	CTCP Giày Sài Gòn	SSF	16.000.000.000	1.600.000
102	CTCP Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn	STS	27.682.210.000	2.768.221
103	CTCP Môi trường Đô thị Sơn Tây	STU	18.760.000.000	1.876.000
104	CTCP Chế tác đá Việt Nam	STV	41.025.000.000	4.102.500
105	CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	671.000.000.000	67.100.000
106	CTCP Xây Dựng Công Trình Giao Thông Bến Tre	TBT	16.564.700.000	1.656.470

TT	Tên công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	KLCP ĐKGD (cổ phiếu)
107	CTCP Thép Thủ Đức	TDS	122.253.930.000	12.225.393
108	CTCP Trường Phú	TGP	100.000.000.000	10.000.000
109	CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	1.840.000.000.000	184.000.000
110	CTCP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	TMW	46.623.500.000	4.662.350
111	CTCP Thép Nhà Bè	TNB	115.000.000.000	11.500.000
112	CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng công trình	TNM	38.000.000.000	3.800.000
113	CTCP Đầu tư Xây dựng Thanh niên	TNY	18.000.000.000	1.800.000
114	CTCP May Thanh Trì	TTG	20.000.000.000	2.000.000
115	CTCP Du lịch thương mại và đầu tư	TTR	19.933.930.000	1.993.393
116	CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải	TVG	20.295.890.000	2.029.589
117	CTCP Phát triển Đô Thị	UDJ	165.000.000.000	16.500.000
118	CTCP Thép Biên Hòa	VCA	151.873.220.000	15.187.322
119	CTCP Tư vấn xây dựng Vinaconex	VCT	11.000.000.000	1.100.000
120	CTCP Vinatex Đà Nẵng	VDN	20.000.000.000	2.000.000
121	CTCP Lưới thép Bình Tây	VDT	19.654.400.000	1.965.440
122	CTCP Xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	215.000.000.000	21.500.000
123	CTCP Du lịch quốc tế Vũng Tàu	VIR	82.400.000.000	8.240.000
124	CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	21.600.000.000	2.160.000
125	CTCP Quảng cáo và Hội chợ Thương mại - Vinexad	VNX	10.500.000.000	1.050.000
126	CTCP Giám định Vinacomin	VQC	19.998.440.000	1.999.844
127	CTCP Vận tải Biển và Bất động sản Việt Hải	VSP	380.844.890.000	38.084.489
128	CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	20.000.000.000	2.000.000
129	CTCP Vitaly	VTA	60.000.000.000	6.000.000
130	CTCP SX - XNK Dệt May	VTI	42.797.630.000	3.500.000
131	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	WSB	145.000.000.000	14.500.000
132	CTCP Vận tải thủy TKV	WTC	100.000.000.000	10.000.000

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BQ	Bình quân
CBTT	Công bố thông tin
CIMS	Hệ thống quản lý thông tin công ty
CNTT	Công nghệ thông tin
CP	Cổ phiếu
CTCK	Công ty chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
CTĐC	Công ty đại chúng
ĐCLS	Đường cong lợi suất
ĐKGD	Đăng ký giao dịch
DN	Doanh nghiệp
DNNY	Doanh nghiệp niêm yết
GDCK	Giao dịch chứng khoán
GTGD	Giá trị giao dịch
HĐQT	Hội đồng quản trị
KLGD	Khối lượng giao dịch
LKCK	Lưu ký chứng khoán
NĐTNN	Nhà đầu tư nước ngoài
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
NSNN	Ngân sách Nhà nước
TPCP	Trái phiếu Chính phủ
TW	Trung ương
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam - ĐT: 84.4 3941 2626 - Fax: 84.4 3934 7818
Email: marketinfo@hnx.vn - Website: www.hnx.vn